Do Vũ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Khó Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
ĐÔNG-DƯƠNG VÀ CÁC THUỘC ĐỊA LANGSA
Một năm. 4 $00
Mỗi số: Giá lẻ. 0 04
Đổi nhân. 0 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
CÁC NƯỚC NGOẠI-QUỐC
Một năm. . . . . 18 fr. 00

Số 410
NĂM THỨ CHÍN

NGƯNG SỰ BÁN LẺ TỪ SỐ

6 JANVIER 1916
Ngày 2 tháng 12 Annam
Năm Ất-mão

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. . . . . 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quel que soit le caractère employé.

LỜI RAO CẦN KÍP

Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải đề cho phân minh như vầy:
LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, 56 121, đường Boulevard Charner, SAIGON

BỐ-CÁO

Những lời rao sẽ việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho mỗi cái bản để phân minh.

MỤC LỤC

1 — BỔN-QUÁN CẦN KHẢI.
2 — THỜI SỰ TỔNG THUẬT.
3 — LỤC-TỈNH CA.
4 — LUẬN VỀ QUỐC-ÂM.
5 — QUYỀN TIỀN GIÚP KẺ BỊ LỤT BẮC-KỲ.
6 — SỔ SỐ NAM-VAN.
7 — HƯỚNG TRUYỀN.
8 — RẮN CHO NGƯỜI TA SANG CẦY RUỘNG BÊN PHÁP.
9 — CUỘC THI VẼ VÀ THƠ Ở NGOÀI BẮC.
10 — BÀI SOẠN TẠI NHÀ HÀNG BON MARCHÉ.
11 — CHIẾC TÀU « VILLE DE LA CIOTAT » BỊ THỦY LÔI.
12 — THÔNG-BÁO (*Đông-dương — Âu-Châu — Cực-Đông*).
13 — LỜI RAO.
14 — PHẦN CHỦ-Ý TRONG VIỆC LÀM.
15 — VRICH CẦM TẠP BIÊN.

BỔN-QUÁN CẦN KHẢI

Bởi đầu trễ nải trong sự gởi giấy trắng ở bên Âu-châu lại đây, nên Bổn-quán ngày nay phải ngưng sự bán lẻ nhựt trình lại, ngõ để dành cái đồng giấy còn dày đặng dùng cho chư vị đã có đóng tiền mua báo trọn năm.

Bổn-quán sẽ khởi sự bán lẻ lại là khi nào giấy của Bổn-quán đang đợi đây sẽ lại.

Bổn-quán xin chư vị khán quan miễn chấp về cái sự đổi dời nầy nó sanh ra vì cuộc biến thinh-linh.

BỔN-QUÁN.

Thời Sự Tổng Thuật

(*Le Courrier de la Semaine*)

Nhiều người nhơn thấy có tin luôn luôn rằng: người Thổ-nhĩ-kỳ xử rất tàn-nhẫn với dân Arménie thì lấy làm xót đa cho dân bị khốn khổ ấy.

Xứ Arménie nầy thuộc về Á-châu cũng như nước Ba-tư, cho nên người xứ nầy đều cầm thương lắm, chỉ muốn bầm xắt những đưa tàn ngược ấy cho vừa lòng. Thế-gian ai mà chẳng muốn như vậy.

Có nhiều người muốn biết qua lịch-sử nước Arménie. Vậy Bổn-quán xin chịu lòng, và lại tin tức về chiến-tranh độ rày cũng chưa có việc gì lạ cho lắm, nên trưởng để nói một hồi qua cổ tích ấy cũng là hay.

Nước Arménie ở về phía tây Á-châu xung quanh giáp xứ Georgie, biển Caspienne, miền thượng-du sông Tigre và phía tây sông Euphrate. Người nước ấy pha giống nửa Tây nửa Ấn-độ, sanh trưởng ở những miền Trung-lưu sông Tigre và Euphrate từ 600 năm trước khi Thiên-chúa giáng sanh. Xưa nay vốn là nước buôn bán giỏi, có nhiều mối lợi, cho nên các nước lân-bang đời nào cũng đem lòng ghen ghét, tranh nhau đến cướp như là các chúa quận Ninive, song phen nào người Arménie cũng cự lại cho đến khi hết lực mới chịu phục quyền kẻ khác. Nước Ninivite chẳng bao lâu suy-đồi, rồi sau bị người Mèdes tiếm được, khi ấy nước Arménie thừa loạn đuổi được kẻ thù, từ đó mới trở thành nước tự-lập như trước. Chẳng bao lâu người Mèdes đến xâm tiếm, sau người Mèdes lại thuộc về Ba-tư, từ khi ấy trở đi bỗ không còn sức đâu mà cựa quậy nữa, nên phải ép một bề chịu quyền kẻ khác.

Trong khi xứ Arménie thuộc về nước Ba-tư đây thì lại phải chịu nhiều nỗi đắng cay, còn qua hơn khi thuộc về người Ninivite và người Mèdes nữa: nào là bị ức hiếp khốn khổ, nào là bị giết tàn giết hại, chớ có mấy khi được yên phận mà làm ăn.

Ba-tư suy-đồi rồi, thì xứ Arménie mới hết thuộc về người Hi-lạp (*Grecs*) mà lại thuộc về người La-mã (*Romains*) Trong lúc nầy bấy sự tiêu-vụ xứ ấy mới bớt dần. Đều nầy cũng nhờ vì người La-mã văn-minh, lại khéo khôn về đường thôn-tính, cho nên đãi kẻ dưới quyền mình không đến nỗi tàn nhẫn.

Vậy nhờ về người Hi-lạp và La-mã thì nước Arménie mới sửa sang được nội-tình, lần lần phong tục mở mang. Đến đời vua La-mã Trajan, nước Ba-tư bên thành một tỉnh của nước La-mã, truyền đến đời vua Diocléticn, lại phân ra làm hai.

Sau khi La-mã đến lối vận thời suy bại, thì người Arménie hết làm nô-lệnước nầy, mà lại làm tôi tớ nước khác. Đến chừng nước Byzantins lấy được thì người Arméniens lại cái tôn-giáo mà theo đạo Thiên-chúa, cũng bị khốn khổ chẳng kém gì thời Mèdes và Ba-tư, chẳng qua bị ức hiếp mà phải theo đạo Thiên-chúa.

Người Byzantins tới lúc suy thì Ba-tư lại cướp được nước Arménie một phen nữa. Hai nước tranh nhau đất cắt đến đổi dân Arménie ở giữa phải bị kẹt mà chết rất nhiều. Người Ba-tư làm trăm-phương ngàn kế ngõ cho ức lòng người Arméniens đặng bỏ đạo Thiên-chúa mà theo tôn-giáo của mình. Thành ra đánh nhau tàn nhẫn vì tôn-giáo mãi đến đệ thất thế-kỷ, người Ba-tư chẳng còn sức nào mà chống lại được, phải chịu ép một bề, mặc người bắt thế nào cũng phải theo vậy. Khi ấy người Á-rập đến cướp, lại chém giết dân Arméniens bắt phải theo đạo Islam. Đến đệ cửu thế-kỷ mới có một người xứ Arménie nhờ các vua Á-rập giúp cho nên được phong làm chúa nước mình cứ năm năm cống hiến một lần, như vậy mãi đến đệ thập-nhứt thế-kỷ, người Byzantins kéo đến cướp một lần nữa, song nhờ có sức Á-rập giúp cho thì đuổi được. Khi hai nước giao bình thì xứ Arménie bị tàn phá, trăm họ phải xiêu lạc đi nơi khác đặng lánh nạn, dân dân tụ hiệp ở miền núi Taurus. Vào khoảng đệ thập nhị thế-kỷ thì dân xiêu lạc ấy mới cùng với dân một nước đồng tôn-giáo nhau mà cướp được lại một ít nhiều đất cát, bèn lập thành ra một nước nhỏ gọi là tiểu Arménie. Đến đệ thập tứ thế-kỉ lại bị người Mameluck ở Ai-cập tiếm mất.

Còn phần lớn xứ Arménie thì hết bị nạn người Mông-cổ, người Oltomans, lại thuộc về tay người Ba-tư. Trong hồn thế-kỷ chỉ giết nhau vì chẳng đồng tôn giáo cùng nhau. Hết người Ba-tư bắt bỏ tôn giáo, kẻ đến người Thổ-nhĩ-kỳ bắt theo đạo Hồi hồi. Nhứt là trong buổi theo đạo Islam, sự tàn ác gớm ghê không biết kể sao cho xiết.

Đầu thế-kỷ thứ 17, người Ba-tư cướp xứ Arménie của người Thổ, mãi tới thế-kỷ thứ 19, nước Nga lấy được xứ Georgie, năm 1802 rồi tiếm cả xứ Arménie nữa. Mới vài năm sau, nước Nga cắt quân đi cướp cả Andrinople. Năm 1829 nước Nga hòa ước với nước Thổ, định lại đường giáp giới hai nước, mà một phần nước Arménie thì thuộc Nga. Năm 1853 và 1877 nước Nga hai lần cắt quân đi đánh đều được lợi cả.

Ngày nay xứ Arménie chia làm ba mảnh, nước Nga, nước Ba-tư, nước Thổ, chia nhau mỗi nước một phần. Năm 1878, nước Thổ kỳ từ kết ước tại Bá-linh xin nhận bảo-hộ cho những dân Arménie thuộc quyền mình. Nước Thổ cam kết như vậy, mà chẳng những không tuân ước một điều nào, lại cứ xử tàn ác hơn nữa. Vua Thổ là Abdul-Hamid ác nghiệt đến nỗi người Arménie gọi là *Huyết-vương*. Từ năm 1895 trở đi, sau khi vua Hamid mất quyền thì sự tàn ác thậm tệ hơn trước, người Thổ tranh nhau mà giết kẻ khốn cùng. Nhân buổi Âu-châu tranh chiến nầy, người Thổ người Đức thừa thế càng thêm ác nghiệp. Dế thường xưa nay người Arméniens chưa từng gặp con khổ cực thấy như bây giờ; ngày nào điện báo cũng thấy nói đến.

Thế thì sau khi bãi chiến, Đông-miền sẽ trừ kẻ tàn bạo đặng giúp nước Arménie được yên nghiệp, thiệt là một nước lâm cho ta cảm động vô cùng.

Đến khi cuộc hòa định rồi, lối chánh trị sẽ thay đổi, chắc hẳn xứ Arménie được khỏi vòng nô-lệ, thì thế-giới văn-minh mới được yên lòng.

Trước khi đình ngòi bút, ta trưởng nên nói một đôi lời về tình thế nước Tàu trong mục « Thời sự tổng thuật nầy » ngày hôm nay.

Viên-thống-lãnh hiện đã chịu cho dân tôn minh lên ngôi hoàng-đế. Họ Viên đi nói công-chúa nhà Thanh cho con trai thứ ba, nhiều người nói rằng nếu hai họ kết thân với nhau như vậy thì không lo Mãn-châu nổi loạn nữa.

Nhưng cứ theo ý kiến những nhà ngôn luận danh tiếng thì lo về dân đăng lắm, vì phần nhiều đã in sâu trong óc cái tôn chỉ dân chủ.

Xem vậy tình thế nước Tàu khó lòng định xong, chớ đến khi lập lại quân chủ rồi ta sẽ biết hay giỏi thế nào.

TỪ PHÚ THI CA

(*Le coin des poètes*)

Cái gối rách

Chẳng còn đựa ý đã xa phòng,
Gối rách khuyên ai chớ phụ lòng:
Trước chịu đỡ đầu chung lối trướng,
Nay đành nghiêng mặt bỏ ngoài song;
Dở giang rũ bỏi vì không thư,
Bươi móc may ra cũng mới dòng;
Khi mới ấp yêu bồn lác cá,
Cái ơn dỡ giữ nỡ lìa vong:

Mme H. T. PHÚ.

Bộ vận

Khi trước chống lúc trong phòng,
Gối cũ càng ém rách mặc lòng;
Ấp bàng những ngày con mỹ sắc,
Đỡ đầu từ thuở mới thành song;
Dầu mà dung thật sao đành phụ,
Bằng có phui màu hà nỡ vong;
Đoái lại mấy con còn thẳng rằng,
Nhiễp lành và kin tiếc thay đông;

NGUYỄN-VIẾN-KIỀU.

Hòa nguyên vận

Gối xưa xuân sắc khích loan phòng,
Nay rách lòng sao, phu bậy lòng:
Mới mặt ấp yêu liền huế trướng,
Tơi dầu dồi nem khôi thơ song:
Hàng bông miễn chả còn muôn tượng,
Đăng chỉ lần thêu thiệt giống dòng;
Xét phiện lán-nhân buồn với phiên,
Xử xai đậu-đạo nỡ nào vong.

BÔNG-DINH.

Ủa! Nguyễn-lão-Ngạc họa thơ sao lộn vận vậy?

LUẬN VỀ QUỐC-ÂM

(*Sur le Quôc-ngữ*)

Cõi Việt-nam ta từ ngày có chữ quốc âm đến chừ, thì bề tiện dụng thật biết nói sao cho cùng đặng; tiện vì đã khỏi cái sự mỏ-hồ lộn-xộn như xưa mà nôm-na rõng-ráng bằng ba cái nhóc nho. Nhưng vậy mà rủi thay, người mình ít ai hay kỷ xét, cho nên phần nhiều chẳng biết tra hàm chi cả, bèn bỏ qua ngỏ lăng mà chẳng chịu học tầm, chẳng lo luyện tập; cứ hễ đủ biết A B, vẫn xuôi vần ngược, mà viết đặng: *tôi ăn cơm, tôi uống nước*, thì đã ngỡ rằng chữ quốc-âm thật có bấy nhiêu, chớ đậu đặng vần chương thâm-thúy, đầu cho nghĩa lý cao sâu gì nữa đâu nào?

Hỡi ôi! Cũng vì hiểu sai, trưởng quấy đường nì, cho nên lầm người mới, hễ nổi khi gặp đặng câu nào chúng viết có mùi-lai ý-vị, thì liền trề miệng, lắc đầu mà nói: « *Tính những chữ nào không ai mà hiểu đặng.* » Nực cười thay nỗi sao điên thế? Vậy chớ trong Toàn-cầu nầy chữ nước nào lại khỏi mượn thêm chữ của nước khác nhập vào, mà làm cho đủ mùi tiếng nhã, đủ giọng tiêu-tao, đủ lời cần-Tích? Kìa là người Langsa như quan Thanh-biện Pierre Pasquier mà còn biết nói về văn-chương quốc-âm ta trong quyển *Việt-Nam cổ lục* của người rằng: « Thật « người annam mượn của Trung hoa « rất nhiều, cũng như ta mà mượn « của La-mã vậy. Song mượn thì « mượn chớ đem về ta đã trau dồi « dọn sửa mà dùng theo phép của ta « thì ai cũng dám gọi là chẳng phải thật « chánh của ta đẩy hay sao?

Vậy bạn đồng-bang ta sao hễ thấy có một hai cái chữ nho nào nó lớn vào trong văn quốc-ngữ, thì lại rùng vai lắc đầu mà mắng tiếp cầm viết là nghĩa lý gì? Thật đó chúc nếu viết một cái bài chỉ bằng chữ quốc-âm mà dùng hết phần nửa bài là chữ Hán-văn, như nhiều vì nho gia hay quen dụng đó, thì là đáng trách vô cùng; vì làm như thế ắt nó phải mất hết cái mùi văn quốc-ngữ đi. Chớ còn như dụng nhằm mấy nơi bí-yếu, quốc-âm ta đã thiếu tiếng đăng, mà chư công lại cầm lấy chẳng cho mượn, hoặc những chữ Tây, hoặc những chữ Langsa nào xưa nay nó đã thành ra quốc-âm rồi đó mà dùng, thì mới viết sao cho đặng.

Kia trong chữ Langsa như những chữ: *hétacombe, nautique, église, évêque, trésor, oumone, chaire, parole, parois, cerueil, émeraude, chœur, heure*, vân vân..., há chẳng phải là chữ Hi-lạp (Grec) sao?

Hoặc như những chữ:
Alcool, chimie, aurée, babouche, nabab, alchimie, alcali, alezan, chiffre, girafe, jamin, momie, v. v..., há chẳng phải là chữ A-lập-A (Arabe) sao?

Hoặc như những chữ:
Bonté, serviteur, explosion, libérer, confirmation, sécurité, situation, inspection, difficulté, corps, vân vân..., há chẳng phải là chữ của La-mã (Latin) sao?

Hoặc như những chữ:
Abricot, cacao, cannelle, domino, espadrille, fanfaron, jujube, lilas, mérinos, nègre, romance, vân vân..., há chẳng phải là chữ của Y-pha-nho (Espagnol) sao?

Hoặc như những chữ:
Steamer, budget, jury, express, grog, mating, square, verdict, sport, ticket, tennis, club, clown, dock, tramway, wagon, vân vân..., há chẳng phải là chữ của Hồng-mao (Anglais) sao?

Vậy chư công khi đọc đến mấy chữ nì sao chẳng lắc đầu trề môi, liền sách mà nói rằng: Tính những chữ Hi-lạp, chữ La-tinh, chữ A-lập-A, chữ Hồng-mao, chữ tạp-nạp đủ thứ, ai mà hiểu đặng: cũng như khi chư-công đọc chữ quốc-ngữ mà gặp một hai cái chữ Tàu vậy đó!

Bởi ấy mỗi khi hễ chư công đọc bất cầu là sách truyện chi mà nhằm nơi không hiểu đặng, thì khá nên trách mình cạn-hẹp, rồi rảng mà học hỏi cho thông; tác nhiên có ngày chư-công phải vân chương quốc-ngữ lội lạc được; chớ nếu chư công cứ mỗi lần không hiểu thì mỗi lần mắng chưởi tên cầm viết; làm cho mấy tên nầy tủng phải chịu đới mà sục-sục lần cho cái văn nó rề-rề nó dở-khẹt, làm cho lần lần chữ quốc-âm ta sẽ tiêu mòn cái mùi giảng văn-chương tất cả; thì như thế há chẳng phải là tội của chư-công đó hay sao?

Hỡi ai chớ phụ quốc-âm,
Nếm rồi mới rõ thâm trầm mùi lai.

SONG-TIỀN.

QUYỀN TIỀN GIÚP KẺ BỊ LỤT BẮC-KỲ

(*Souscription en faveur des Inondés du Tonkin*)

Cứ như lời Bổn-quán đã nói, việc lạc-quyên nầy thiệt đã làm nào động nhơn tâm xứ Bắc; thoạt khi thấy sự đồng-bào trong Nam cảm-tình thương xót anh em ngoài Bắc như vậy, tức thì một bọn mấy ông thân-sĩ Hà-thành bèn tỏ ý rằng: muốn nhơn lấy dịp hay ấy đặng mà ghi lấm kỷ niệm; cho nên mấy ông mới nhờ Bổn-quán « *Trung-bắc-tân-văn* » mở một cuộc thi chung cho khắp cả mọi người, đặng vẽ một cái bằng kỷ niệm và làm một bài thơ, để tặng những ông đã xướng lập nên cuộc nghĩa quyên.

Nhơn có cuộc Đấu-xảo Mỹ-nghệ năm nay mở tại Bắc-thành, cho nên Bổn-quán « *Trung-bắc-tân-văn* » đã đem hết thảy những bức tranh thi vẽ ấy mà treo tại nhà Đấu-xảo. Chính Hội Kỷ-xảo đã xét và định thưởng bức tranh nao là trúng giải.

Bổn-quán « *Lục-tỉnh-tân-văn* » mới tiếp đặng ở Hà-nội gởi vô một bổn in lại cái bức tranh được giải ấy, và Bổn-quán đã gởi mấy tờ cho Quan Giám-đốc Bùi-quang-Chiên đặng nhờ ngài đưa trình Hội chánh Nghĩa-quyên thẩm duyệt và định nên để lạc-khoản như thế nào, thì xin cho Bổn-quán đặng hay, cùng là có sái nơi nao, thì xin Hội sửa lại.

Bổn-quán Chủ-nhơn cũng xin với Quan Giám-đốc Bùi-đại-Nhơn cho Bổn-quán biết: Hội cần phải lấy bao nhiêu số tờ tranh ấy đặng mà tặng chư vị, ngỏ hầu cho Bổn-quán được biết mà liệu tính.

Nay Bổn-quán treo bức tranh đó tại tòa báo ở đường Kinh-lấp (Boulevard Charner) số 121, và đã lạm để lạc-khoản, đặng sau nầy in cũng vời [illegible] về phía dưới tranh, còn nhơn Choáng bỏ không ở phía trên là sẽ để in bài thơ mà sau nầy được trúng giải. Các bài thơ đó Bổn-quán biện đăng ở báo « *Lục-tỉnh-tân-văn* ».

Đợi khi nào Hội Nghĩa-quyên định làm sao, Bổn-quán sẽ xin có lời nói lại để chư vị khán-quan đặng rõ.

Còn như sự Bổn-quán đã nói: nếu sái chỗ nào thì nên sửa lại. Hiện có một nơi xét ra cũng nên sửa. Là như tên bổn-báo thì không nên đề, bởi vì chẳng phải là chỉ một báo « *Lục-tỉnh Tân-văn* » đã cổ-động về vụ lạc-quyên nầy mà thôi; hết thảy các nhà nhựt-báo, chẳng phân luận báo nào, thảy thảy đều cũng có cổ-động cả.

Vậy xin ai nấy biết rõ cho rằng: thiệt tình Bổn-quán không có ý nào mà đánh trống khua chuông đặng muốn lấm cao bạch mà chiếu mối hàng cho bổn-báo.

Như trong công-cuộc rất hay mà Hội Nghĩa-quyên đã làm hoàn tất, Bổn-quán cũng được dự vào một phần chút đỉnh, fy cũng là thỏa dạ cho Bổn-quán lắm; như vậy là mãn-nguyện rồi.

Sách có chữ rằng: *nhơn năng thủ phận, tâm thường thới.* — Nếu người nào phận nấy, thì ắt thiên hạ ai-ai cũng bằng lòng.

Bổn-quán.

XỔ SỐ TẠI NAMVIAN

Đúng ngày đã định trước

Số độc-đắc: **06.761** trúng 4000 đồng
Số thứ nhì: **25.184** trúng 2000 đồng

Những số nầy:
47.868 40.615 07.950 22.605 18.802
Trúng 1.000 đồng.

Những số nầy:
16.416 00.451 04.672 46.449 13.162
01.884 42.369 22.219 43.167 01.092
Trúng 500 đồng:

Những số nầy:
21.498 39.944 13.930 10.594 42.606
35.172 02.128 22.115 24.718 31.322
30.396 27.818 24.263 37.558 19.202
25.420 39.978 47.104 44.045 29.032
Trúng 100 đồng.

Những số nầy:
16.852 19.684 43.003 25.329 47.506
04.809 24.956 32.739 33.646 31.405
00.784 46.645 33.820 08.149 47.507
22.373 39.832 32.545 14.602 05.541
Trúng 50 đồng.

Những số nầy:
06.361 35.657 12.070 21.666 10.289
21.239 31.744 09.112 28.714 06.154
33.989 46.854 12.443 06.480 33.968
48.038 31.361 49.153 42.680 35.576
14.477 08.878 40.147 49.329 05.586
30.749 31.215 19.176 31.889 47.980
09.163 09.143 32.563 47.121 42.472
27.998 05.239 14.644 37.178 39.370
Trúng 25 đồng.

HƯỚNG TRUYỀN

Mười người lính thủy Langsa đoạt một chiếc tàu buồm của Thổ-nhĩ-kỳ

Một chiếc chiến-thuyền nhỏ của Langsa mới lấp đặng đại-cộng trong Địa-trung-hải. Nguyên chiếc chiến-thuyền bề nầy gặp đặng lối của Crète một chiếc tàu buồm chở khí-giải thuốc đạn qua Tripolitaine lại với 48 anh Thổ-nhĩ-kỳ mà trong ấy có 11 quan vỏ.

Chiếc chiến-thuyền nhỏ của Pháp đây thì cả thảy chỉ có mười người [illegible] nó rồi thì nó xáp lại cặp với tàu buồm rồi ào qua bắt người và thâu khí giải thuốc đạn cả.

Một nhà v nước

Ông kia ở tỉnh Saône-et-Loire, làm thợ tại Saint-Germain-du-Bois lên là Bernard Guichard có đăng 19 đứa con trai, mà 17 đứa đã ra đến nợ nước rồi; còn đứa thứ 18 cũng đang đợi đến khi nhà nước dùng đến cờ lính năm 1917 mà theo bước mấy anh.

Vô tuyến điện-thoại

Nhiều người có đánh giá đã quả chắc rằng: hễ khi Âu-châu bình tịnh rồi, mà có thể ráp dựng máy móc đặng, thì từ Nhiều-do là kinh-đô của Huế-kỳ sẽ có máy nói không giây mà nói qua Luân-đôn là kinh-đô Đại-Anh. Ông Peter Cooper Hewitt lại định rằng: cái sự dùng vô-tuyến-điện-thoại ấy chừng trong một năm thì sẽ có thể nói đặng từ Nhiều-do đến Bắc-kinh bên Tàu.

Chôn sống

Nầy là một cái hình rất khổ sở của quân Đức đã tầm kiếm trong thói tục rất hung ác của dân Langsa đời xưa. Tục ấy hễ người dòm bà nào đã xuất gia tu-niệm mà không giữ gìn cho tiếc hạnh rỡ ràng, thì phải bị xử chôn sống trong một cái mồ kín trên có một viên đá to niêm lại. Ấy là một cái hình phạt rất nên khổ-sở, rất nên khốn-nạn vô cùng mà thiên-hạ ai ai cũng ngỡ rằng đã bật đã mất tự những đời nào đi rồi. Đề đâu nay quân Đức mới lập nó lại đây; còn người bị khổ-hình nầy là một quan trưng-sư trẻ, tuổi vừa hai mươi lăm, tên là Jean Bienvenu-Martin, chính là con của quan Công-bộ thượng-thư, đã lầm đội-trưởng từ lúc mới khởi binh đao. Khi mới vào từng quân thì người bị ở về hậu-đạo; vậy người nong-nả cứ xin ra mặt trận mà đền bồn phận nam-nhi cho xứng đáng mà thôi. Khi đến đặng mặt trận rồi, thì người đã tỏ lòng cang-đảm biết mấy lắm.

Mới đây Đức quân gặp đặng người với một ít bọn tác người nơi một chỗ địa huyệt kia, quân ấy không thể làm cho người bỏ địa huyệt đặng, mà hễ cũng không dám trụm vào cái địa huyệt tối hầy; vậy xin hạn cạn tai toán quân

Đức liền ra lịnh lấp ngay địa-huyệt, làm cho quan trạng-sư tuổi trẻ nầy cùng mấy bạn-tác của người đều phải chết ngột trong ấy. Chư công nghĩ đó mà coi cái đều khốn khổ của mấy người mi trong cơn chết ấy là dường bao. Vì thế cho nên khi hay chắc đặng tin buồn nầy thì Chánh-phủ chẳng nhận thuật ký mọi đều chi cho thân bạc con phải tan lòng nát ruột, cũng nói rằng bị đạn nơi chiến trường mà thôi. Song ký thật là vậy đó.

NÊN CHO NGƯỜI BẮC SANG CÀY RUỘNG BÊN PHÁP

(Agriculteurs indigènes)

Ông Henri Laumônier có cổ-động trong báo « *Avenir du Tonkin* » việc mộ ít nhiều người nhà-quê Bắc-kỳ ta sang cày ruộng bên Đại-pháp, để vừa giúp được những nhà canh-nông bên đó, lại vừa tính được nghề trồng tỉa Đại-pháp, thiệt là một việc rất hay vậy. Annam ta lấm Vậy bổn-quán phải của ông Henri Laumônier việc ấy ra quốc-văn sau đây:

Bửa trước tôi đọc báo Mẫu-quốc, tôi biết rằng nước ta ngày nay phải cho người ngoại-quốc trong cơn canh-nông nửa, mà cứ xem những hất đắc đi mà phải dùng đó, chớ công việc của người ngoại-quốc không vừa lòng chi mấy. Dầu bình yên, mà khi mùa màng các nhà canh-nông nước ta cũng phải dùng người ngoại-quốc: ở phía Bắc, ở Trung-trung thì dùng người Bỉ; phía đông dùng người Đức; phía nam và tây-nam dùng người I-pha-nho, và người I-đại-lợi. Trong khi bình yên mà còn thế hướng chi từ ngày chính chiến đến giờ, bao nhiêu người khỏe mạnh đều ra đi lính cả. Và lại người Bỉ, người Ý cũng đều đem thân ra giúp nước, ngồi cùng với quân Đông-minh gặt lấy nhành là danh dự. Ngày nay chỉ còn người I-pha-nho sang làm việc nước ta mà thôi, song ít lắm, không đủ cho các nhà canh-nông được. Vậy nhà-nước phải mộ dân Kabyle xứ Algérie để cho các miền nhà-quê cày cấy được hết ruộng vườn. Cứ như ý tôi thì người Kabyle không giỏi nghề canh-nông bằng người Annam. Nhà-nước đã mộ người người xứ Bảo-hộ nầy để sang làm ở các nhà máy, các xưởng làu bên Đại-pháp, những nhà công nghệ nước ta đều khen cả, giả thử nhà-nước lại mộ cả người nhà-quê để cho sang làm ruộng, thì chắc cũng được việc như đám thợ thuyền.

Ở Trung-châu đất Bắc, biết bao nhiêu làng, dân cư rất đông, hễ nhà-nước đánh tiếng lên thì chắc hẳn có nhiều người đem cả gia-quyến mà tình nguyện sang Đại-pháp để làm ăn trong ba bốn năm chớ chẳng lẽ không. Tôi vừa nói rằng có nhiều người đem cả gia-quyến đi, là bởi đờn-bà Annam có khi lại làm được nhiều việc hơn đờn-ông, mà cho cả đờn-bà con cái đi theo thì những người xin đi, dầu ở xa xuôi cũng vậy nhớ. Như thế những người xin đi có thể ở lâu được, mà nước ta đặng có phần lợi nữa, vì rằng ngày sau lại thêm hiểu rõ cầu cổ ngữ nầy: *Trong nghề canh-nông vẫn còn thiếu* ... Người làm ruộng Annam ăn ở cẩn thận xoàng, tính khi dễ dãi, ít khảm khổ đến đầu cũng chịu ... mà nay sang Đại-pháp lại được ... sướng mọi bề thì còn gì thỏa ... hơn nữa. Dầu có người nhớ ... *quê cha đất tổ*, cũng khuây khỏa ... được, bởi vì quanh mình vẫn có ... con thôn, vả lại mọi người đều có ... hi vọng đến ngày về thì đã đề dành nên một đống tiền to. Đông-dương nầy cũng được phần lợi, bởi vì đến ngày những người ấy về thì chẳng những trong thêm kiến thức ra, lại tính nghề nữa, rất là ích lợi cho nước mình. Người nhà-quê Annam giao-thiệp với nhà-quê nước ta lại tiếp nhiễm được những nết hay đã làm nổi tiếng cho người nhà-quê nước Đại-pháp xưa nay; trong khi ấy vừa học được nghề, lại vừa thêm lòng yêu mến mẫu-quốc ta.

Thế nào cũng có một đôi người không ra gì, làm đều bậy bạ song hễ có người như thế, ta chỉ một cách thải về là xong. Nếu trong khi mộ mà xét cho rõ cần-cước những người xin đi hễ ai thực là lương-thiện thì hãy cho đi. Cứ như thế, tôi thiết trông ai mà đồng ý với tôi, hãn không đến nỗi uổng lòng lí-vọng. Việc ấy chẳng khó gì, ta chỉ nên khử mấy ông cố-đạo lựa giúp, vì ai là người nết na thì các ông cố-đạo thường biết cả.

Cách lựa người như thế, thì việc mộ nầy chắc hẳn thành một việc rất hay.

Đây không phải tôi có ý thiên về bên đạo Thiên-chúa đâu, nhưng các ông cố-đạo ở luôn với những dân đạo, chắc hẳn biết rõ kẻ hay người dở. Chớ cớp nhơn dân nào theo đạo Phật, thì lại phải nhờ đến tay các nhà-sư, hoặc là các thầy-tự, cốt làm sao đừng lấy phải những kẻ « *không thể dung được* » là hơn.

Có lẽ người An-nam không giúp được việc cho các nhà Đại-canh-nông, — như là những nữa đúng toàn mấy đề làm ruộng — song cón những nhà canh-nông thường, là hạng của gần khắp nước Pháp ta thì người An-nam chẳng mấy chốc mà biết được nghề trồng tỉa rất giỏi.

Thế nào cũng có nhiều người Đại-pháp ở đây phản-đối với tôi về việc nầy, nhưng tôi chắc rằng nếu ta cứ thử mộ một chuyến, mà biết chọn người thì chủ-ý tôi chẳng lẽ nào không có ích. Như vậy, ta dem số tiền Mẫu-quốc nay dương thuế người ngoại-quốc mà thuê người Bảo-hộ của ta thì chẳng hơn lắm sao. Nói quả đi nữa, phòng có kẻ nào được ơn nhớ ta mà sau lại bội bạc với ta, ta cũng chẳng hối hận chút nào, ta chỉ nên nghĩ rằng chủ ý ta đã giúp được việc cho người đồng-bang và một vài người xứ nầy, ấy là phần-thưởng của ta đó.

Trong toàn thợ An-nam sang Đại-Pháp mấy chuyến vừa rồi, thì nào cũng có một vài người chẳng ra gì, không được biết, song tôi biết rằng cũng được hơn một người có tánh nết chăm chỉ làm ăn và dễ bảo.

Người Annam làm trong các nhà-máy và trong các trại nhà-quê ta, hằng ngày được trông thấy cái quanh-cảnh người Đại-pháp làm ăn tạp nạp, mọi người đều chịu thương chịu khó, thì lại lại tiêm nhiễm được những tánh nết hay ấy. Người Đại-pháp vốn phước-đức, hiền hậu, ấy lại thêm gương tốt cho người An-nam.

Nếu trong cả cụm mà có một vài cái mộng hà thôi, thì ta dừng nên để gần những hạt giống lỡ, ta nên gác ra một chỗ riêng.

Nước ta cần đến nhiều súng đại-bác, súng trường, cũng các thứ thuốc đạn thì cở ba sắc mới vẫy vùng được ở nơi thảng địa, song le ta lại rất cần đến lúa mì, bò heo, cỏ khô, rơm ra đề ngựa và ngựa có đủ thức ăn. Vậy ta phải hết sức cày cấy cho ruộng nương ta sanh sản cho nhiều, vì cón phải mua những thứ ấy ở ngoại-quốc thì tiền vàng của ta cũng phải ra ngoài, vậy giảm mất khó tang nhà-nước.

Nếu ta phải dùng người ngoại-quốc thì cũng chẳng khác nào mua hàng ngoại-quốc; nay ta dùng những người nương dưới bóng cờ Bảo hộ, thì tất lợi cho cả nước Đại-pháp nữa.

Ta hãy cứ dùng người An-nam giúp việc canh-nông bên Pháp mà xem, biết cách, và kiên-tâm ra thì thế nào cũng được lợi to.

HENRI LAUMÔNIER.

Bửa trước bào Trung-Bắc đã có cổ-động việc mộ thợ Annam ta sang Pháp thì cũng đã có ý bàn đến việc dùng người canh-nông nước ta cho sang làm ruộng bên ấy, nay thấy lời bàn của ông Henri Laumônier thực rất là hữu lý. Nhà-nước đã cho đám thợ-thuyền sang Pháp để học nghề, chắc khi về thế nào cũng giúp được cho đồng-bào. Giả thử nay mai lại dùng người làm ruộng nữa, thì hai hạng ấy sẽ hiệp với bọn du-học mà làm cho đường sĩ-nông-công-thương nước ta sau nầy được tiến bộ hơn mãi. Ông H. Laumônier là một người ở xứ Bắc-kỳ đã lâu, am-tường việc canh nông nước ta và lại nay dương làm hội trưởng tóa Canh-nông Bắc-kỳ, thì chắc hẳn lời cổ-động có thế-lực hơn người khác, bổn-quán cũng ước ao rằng nay mai Nhà-nước sẽ thì hành ý kiến của nhà ngôn luận ấy.

Annam ta chắc cũng hiểu rằng nghề làm ruộng nước nào cũng lợi hơn các nghề khác, mà bên Đại-pháp thì đới nào các nhà canh-nông cũng vào hạng phú-hộ đệ nhứt trong nước. Cứ xem như bửa nọ khi nước Đại-pháp khởi xướng việc vay tiền của dân, mà mỗi hôm đầu đã có dân cho vay đến 17 ngàn triệu, phần nhiều là điền của người làm ruộng thì đủ biết rằng điều ấy thực lắm.

Chắc hẳn khi nào nhà-nước cần đến người làm ruộng nước ta thì các nơi nhà quê ai cũng hớn hở mà xin đi.

TRẦN-VĂN-QUANG.

LỜI DẶN — Bài trên đây là nói về người Bắc-kỳ chớ không phải can chi đến người Nam-kỳ ta.

B. Q.

CUỘC THI VỀ VÀ THƠ Ở NGOÀI BẮC

(Concours de dessin et de poésie au Tonkin)

(thấp theo)

THƠ

Hằng hà nhứt đái thây doanh doanh,
Xứ xứ đề bao bất nhân tánh.
Thất tình-tình hoa qui trach quốc,
Bản phương phần thịnh tán phiêu binh.
Tây gia đồng sản kinh thiên thảm,
Đài bỏ chu tư kỷ nhứt sinh.
Đa lai Pháp đình đăng bảo cấp,
Nam-kỳ công đức lạc bi minh.

Hà-bắc tai dân bình tiêm vi.
Nam nhơn trợ được, Pháp nhân y.
Tân-văn nhứt chỉ bổ đồng chi.
Cư-khoản tam th ên khả lao ký.
Đãi bỏ chu tư kỷ an dân tịch.
Pha sáo nghi-tử miễn lưu lí.
Lai tô dân ruộng thủy lực.
Hằng sản, hằng lâm, tài phúc bi.

Lăng nghe như bảo tiếng chuông kêu,
Vùng bắc năm nay ngập lụt nhiều.
Mất lúa trôi nhà dân lầm thế.
Hại người thiệt của thảm bao nhiêu.
Chim kia ngơ ngác khôn tìm tổ,
Kiến nọ linh đình khó lối trèo.
Nhờ cỏ anh em trong sáu tỉnh,
Hết lòng cứu vớt buổi gieo neo.

NGUYỄN GIA-TÂN,
Thành phố, Thái-nguyên.

Nay tranh kỳ-nhân bút hoa đề,
Tâm tình ba đào trường cũng ghê.
Kẻ mất dân đen sa biển Bắc,
Biết bao bạc trắng chất non Tề.
Bao vàn tiếng đáy nghe cho khắp,
Hiệp khách lòng công nhủ mọi bề.
Hồng lạc trăm năm nên quả phước,
Đông bao may khỏi đậm sông mê.

Ta DÌNH-NINH.

Hiệp-khách công trình sả quần chi,
Linh nguyên cấp nạn nghĩa phù tri.
Tân-văn tiếng bảo đưa tin lụt,
Hăng sản tiền quyên cứu lúc nguy.
Nghĩa nặng coi Nam cùng cõi bắc,
Tình dai sống Nhị với sông My.
Cầm tinh giúp giập gì cho xứng,
Tranh về tho đề để tạc ghi.

Ai khua, khua đấy cứu đồng-bào?
Hiệp-khách công nầy biết mấy nao?
Tiếng bảo lòng-công tin thủy-lạo,
Tiền quyên giúp giập lúc ba đào.
Miền Nam cõi Bắc nguyên ta một,
Nghĩa bề tình sông kể xiết bao.
Mới bức tranh đề thơ, kính tạ,
Công ơn cấp nạn nửi Nùng cao.

NGUYỄN THÚ-HỒNG,
55, hàng Gai. Hà-nội.

Tây-cống Đông-kinh đạt giới chiêu.
Đồng-bào đâu đó đồng hề thương yêu.
Trên nam có lượng gia bề Phật.
Đất bắc như ơn vốn nước Nghiêu.
Vại triều dân ta nên thấm-thía,
Mấy muôn của ấy lẽ bao nhiêu.
Ai ơi xin chớ sao phụ.
Kỷ-niệm đôi sen dấp đáng kiêu.

Giúp đỡ phần thêm bảo-hộ kia,
Đồng-bào lo kẻ bắc nam chia.
Mấy muôn tiền bạc buồm từ đó,
Vại triều dân đen biển khổ lìa.
Sau tình ta cung bay đức giỏi,
Một kỷ nghĩa đáng dương công bia.
Biển đông vẫng vẫng khúc quyên tây tri,
Bảo hộ phần thêm giúp đỡ kia.

LÊ-ĐỨC-NGUYỄN,
54, hàng Bè, Hà-nội.

Năm Sửu, năm nay mới cách ba,
Bắc tôi hai thứ nước chan hòa.
Nương dâu bãi biển cơn dì biến,
Thế nước tình dân nặng xét xa.
Nhờ Đại-pháp quan đưa mối lại,
Cả Trung bắc bảo kẻ tình qua.
Vì nhau cứu vớt khi chìm nổi,
Ơn bung trăm năm thế mới là.

HÀ-TAM-PHƯƠNG,
59, hàng Giấy, Hà-nội.

Bỗng nhưng bể lắc nổi phong ba.
Nam, Bắc coi nhau thể một nhà.
Vớt kẻ trầm-luân qua nạn ấy,
Nhờ tay tế-độ bởi đâu ra.
Mấy ngàn bạc trắng chuông nên đúc,
Một nước da vàng ho chẳng xa.
Nhờ bảo Tân-văn, ơn bảo hộ,
Chỉ đường nghĩa-vụ giúp dân ta.

HOÀNG-ĐƯƠNG-THUẬN.
Secrétaire des bâtiments civils
Travaux publics, Hanôi.

Một vầng Đông-kinh nước lừng trời,
Trong năm đôn vậy thiếu chi nơi.
Khe chén bài-nhân mau tay vớt,
Nặng nghĩa đồng-bào xót máu rơi.
Đa no dầu mỏn, sông dầu cạn,
Ơn nầy không xiết, đa khôn phai.
Anh em hồn bể tình thân ái,
Gối bảo Tân-văn ta mấy lời.

HOÀNG-ĐƯƠNG-CẨN,
26, hàng Bè, Hà-nội.

Lính đình thương kẻ bước lưu ly,
Đem của Nam-kỳ giúp Bắc-kỳ.
Cứu đan cũng như ơn Đại-sĩ,
Qua cầu may thoát bọa Phùng-đi.
Lạc-quyên nghĩa lớn bia chưa tạc,
Bảo hộ lời khen bảo đã ghi
Mươn đàm nước non tuy cách mặt,
Tâm tình thân ái lúc gian nguy.

HOÀNG-ĐƯƠNG-TẠO,
25, hàng Bè. Hà-nội.

Mặt sóng chuông đưa tiếng lại gần,
Thức người trăm nịch linh dân dân.
Trên nhờ lượng cả gia ơn rộng,
Dưới đề miền xa kết mối thân.
Sông nước chan hòa nhằm tháng ba,
Cỏ cây nhuần thấm không ngày xuân.
Trời làm, người định, ai hơn kém?
Lợi lỗi xưa nay đã mấy lần?

BÙI-XUÂN-TIỂM.
34, bờ sông, Hà-nội.

Pa-ri ... dân phải kết thâu,
Vì chuông đưa tiếng đó ta gần.
Chánh thương người Bắc lương cơn rủi,
Mưa tổ miền Nam cỏ bung nhân.
Sông gió dầu chưa lìm thăng ha,
Cỏ cây chợt đã thấy máu xuân.!
Một
Chim nhỏ quên mình giả chữa cần.

ĐOÀN-XÂN-THI,
Thái-hà ấp, Hà-đông.

Con chàu rồng tiên vốn một nhà,
Chuông khua nay đã tỉnh dân đà.
Bằng đâu quoi Bắc trời làm biển,
Dám nghĩ miền Nam đất cách xa.
Sông gió nên ra tay tế độ,
Nỗi chìm sao nỡ kể xương da.
Kia người Liệp khách cho thương xót,
Nữa đó cùng dây cũng nước ta.

PHẠM-KIM-TUẤN,
Thái-hà ấp Hà-đông.

Bỗng đâu bình địa nổi ba đào,
Nông nỗi nguồn con kể xiết bao.
Gây dựng đã nhờ tay khải hóa,
Gian nguy mới biết lẽ đồng-bào.
Nghe chuông rộng mở lòng nhơn đạo,
Chút nghĩa mong đền đa-tước no.
Cứu vớt chẳng nề cơn sóng gió,
Giang sơn lừng lẫy tiếng anh hào.

PHẠM HỮU-NHUẬN,
50, hàng Đường Hà-nội.

Đức hóa trong ngoài thấm đã lâu,
Đồng bào ta tỏ nghĩa cưu mang.
Ba đào gặp vận dân năm tỉnh,
Tế độ nhờ tay của sáu chân.
Trống bảo Tân-văn thêm nức tiếng,
Nguồn cơn Bảo-hộ lại càng sâu.
Mối tình thân-ái nầy ghi nhớ,
Nam bắc đôi miền mãi mãi sau.

Cõi bắc mênh mông xiết nỗi nông.
Vang lừng tin bảo sáu chầu trong.
Mau tay tế độ đem lòng giúp,
Khỏi nạn trầm luân hưởng phước chung.
Nhà quước đều đào ơn bể bể,
Hai miền dan díu nghĩa non sông.
Giúp nên công cuộc nầy thêm vẻ,
Gọi chút lâm ghi gởi ta lòng.

NGUYỄN-ĐÌNH-LÂM,
89, hàng Gai, Hà-nội.

Hoàng, Nhị thao thao phản cổ cảm,
Đồng-bào na giác ái tình thâm.
Bản thiên phiếm trúc xuy ngư thán,
Cách địa phi gia tống nhạn âm.
Kỷ đắc phù sinh ba bất nịch,
Nhẫn khan lãng tử lục nhi trầm,
Ân thừa Bảo-hộ minh hồng nhựt,
Báo-quân bằng thông tế độ lâm.

NGUYỄN-OANH,
98, Cầu-gỗ, Hà-nội

HỎA HOẠN TẠI NHÀ HÀNG BON MARCHÉ

(Incendie aux Magasins du Bon Marché)

Hôm 23 Novembre, lửa phát cháy dữ lợn lâm rụi hết một phần nhà hàng *Bon Marché*.

Số là ngày ấy, lối 11 giờ rưỡi, thình lình ngọn lửa phát lên tại nơi trong thứ nhì ở dưới đất, phía góc đường *Sèvre* và đường *du Bac* số 148,146 và 144, là chánh nơi lò điện-khí để mà dùng cả hãng.

Ai nấy tận tâm cứu chữa đã vừa yên, tưởng lửa tịch ngồi rồi, thì nội nay mai đây cũng sẽ cứ việc lo bề sanh lợi như cũ. Dè đâu, lối 3 giờ rưỡi, lửa phát lại, mà lần nầy ngọn lửa càng gớm ghê hơn trước nữa.

Mấy cái máy đề dưa người ta lên xuống các từng lầu thì đều cho chạy liền-liền, dậng rước người cứu cấp. Kẻ đó lửa lại lan qua từng nhì; linh chữa lửa ở các trại xung quanh thành Paris đều tựu đến đủ mặt mà tranh thắng phụ cùng cái ngọn lửa vô tình nì.

Ở từng chót, là chỗ đã dọn làm nhà-thương tạm nuôi đặng 250 người linh bị thương, còn mấy từng nhà khác đều bị lửa liếm, kiến cửa vận nỗ từ tung, rớt xuống đây nóc giại từng dưới mà làm gẫy nát ra.

Lúc ấy kẻ lo chữa lửa, người vội vàng lo khiêng binh ở nhà-thương tạm ấy mà đem vào nhà thương tại Laênne, còn lửa thì cứ chảy lan ra ra khắp cả từng dưới.

Sau lại phải dời binh trong nhà thương Laênne đi chỗ khác vì sợ một sự khốn hại khác nữa là ở giữa nhà thương Laênne và nhà hàng Bon Marché đang có hàng hóa và vật liệu nâm chất đống tại đó, thì e cho lửa có thể chuyền qua đến nhà thương nầy.

Lối 5 giờ chiều, có 20 cái xe đến rước binh nhơn và các kẻ bị thương ở Nhà Thương Nuôi con-nít. Lửa cháy lâu giờ, tàu bay nhân ra trạc đái như mưa lửa. Lửa hòng muốn lang qua nhà dòng bà Phước *Saint Vincent de Paul* cũng ở kề cận đó. Song người ta chỉ lo dời ít bà phước già yếu binh hoạn đi nơi khác thôi. Thiên hạ tụ hiệp đến nơi ấy đông qua sức, linh tuần-cảnh phải dẹp họ ra xa chỗ hiểm nguy chẳng ai lại gần được. Từ 5 giờ đến 6 giờ thì lửa phát ngọn lên gớm ghiết hơn hết. Đó, rồi linh chữa lửa bèn chỉ lo tắt lần lần, nhưng chứa chỗ nầy, lửa lại phát lên nơi kia. Đến 10 giờ tối ngọn lửa cũng còn lòa theo chái nhà, linh chữa lửa vẫn cứ thụt nước riết cả đêm. Vì trong kho chất chứa đầy hàng hóa hay dẫn hỏa, nên rất hãi tiền.

Vậy những hàng hóa chất đống trong kho đều cháy liêu ra tro hết.

CHIẾC TÀU "VILLE DE LA CIOTAT" BỊ THỦY LÔI

(Le torpillage de la " Ville de la Ciotat ")

Có điện-tín ở Paris đánh lại về vụ chiếc « Ville de la Ciotat » như vầy

Paris, ngày 27 Décembre — 6 giờ 15

« Chiếc tàu Ville-Ciotat bị thủy-lôi ngày 24 Décembre trong Địa-trung-hải phía đông, hành khách phần nhiều đã được cứu vớt và chở về thành Malte. »

Lại ở Hướng-cảng có tư điện-tín lại như vầy nữa:

Hướng-cảng, ngày 28 Décembre

« Những tàu lận của quân nghịch đã bắn chìm tại Địa-trung-hải chiếc tàu hiệu « Yedo » và chiếc tàu « Chootingham » của Hồng-mao, lại với chiếc tàu Langue hiệu « Ville de la Ciotat ». Một phần hành-khách và thủy-thủ dưới chiếc tàu nầy đã đăng chiếc Meroé với mà chở về thành Malte. Đếm lại thì thiếu hết tám mươi người trong số hành-khách và thủy-thủ. »

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

(Indochine française)

Nam-Kỳ

Sài-gòn

Sở nhà thờ rao cho chư công tường lãm: Từ nầy sắp đi những thứ gỏi qua Âu-châu mà xưa nay hễ thác cho tàu Hoa-lang (Hollandais) chở đi tại Singapour (Hạ châu) thì bây giờ lại kỳ thác cho tàu Hồng-mao đem đi.

Thơ gởi đi có ngày thứ hai trong tuần chớ không phải ngày thứ tư nữa.

* * *

Quản Van Vollenhoven được thưởng la « Croix de guerre ». — Bổn-quán xin ấn hành ra sau đây lời khen quan phó Toàn-quyền của quan trên đọc trước khi gắn mề-đay « *la Croix de guerre* » cho ngài:

« Quan hai Van Vollenhoven hằng tỏ ra ngài đây tài năng xông vị quan sô, song hết là trong trận giặc ngày 28 septembre là lúc ngài bị mũi súng trái phá văn mà phải mang trong thương, nhưng cũng cứ đục hình lước lui, chớ cho đến tan giặc mới rút đề cho thuốc gịt bỏ thương tích. Thiệt ngài là một quan võ đại danh và cang đảm. »

* * *

Về rượu ấp sanh. — Chánh-phủ nay đình trả lại những tiền thuế đã thâu về rượu ấp-sanh (absinthes) hoặc rượu khác cũng đồng tánh chất mà các hãng bưôn đã trừ vào khoản 25 avril trở đi, hoặc từ ngày 31 janvier 1916 có ý làm rượu khác hoặc định để đem bán ra ngoài quốc hay hoặc hủy bỏ đi.

* * *

Hãng tàu Lục-tỉnh. — Quan Chánh-chủ-hãng tàu Lục-tỉnh đã có ý cùng thiên hạ rõ ràng: vì phải thi hành các tờ giao-ước mới của hãng nên những đường tàu chạy, những giờ tàu lui và những giá cả đều sẽ sửa lại cả, kể từ ngày mồng một tháng janvier tới đây.

Những sở đi tàu cũ, những giá chở hàng cũ cùng nhiều tờ giấy khác nữa thuộc về cuộc sanh-lợi của hãng xưa nay thì đều bỏ cả, và thiên ha sẽ có thể đến các sở làm việc của hãng mà hỏi thăm mọi đều.

Những giá đi tàu hàng ba của người Bổn-quốc thì còn tạm để y như giá cũ.

* * *

Tòa-bình xử vụ Tư-mật. — Khi sự ngày 27, nhằm bữa thứ hai, Tòa-binh Saigon mở hội xử vụ âm mưu tạo phản của Tư-Mật và bọn đồng-đảng. Ông quan năm Philippe ngồi xử vụ nầy.

Cả bọn là mười người hiệp nhau âm mưu tạo phản làm hại sự bình-tịnh trong bổn-địa. Xin kể tên mười người ấy ra sau đây: Nguyễn-v.-Trước kêu là Tư-Mật; Ngô-khánh-Trung kêu Tư-Trung; Phạm-thị-Inh vợ của Tư-Mật; Nguyễn-văn-Sau-Sung; Đỗ-kiên-Huy kêu Ngua; Đỗ-kiên-Trinh kêu chú Trâu; Nguyễn-văn-An kêu Tư-An; Trần-văn-Lợi; Nguyễn-văn-Sach.

Các quan tòa hạch hỏi và quan trạng-sư cãi lẽ trọn ngày ấy và ngày thứ ba kế đó, thì tiên án tên Nguyễn-văn-Trước kêu là Tư-Mật nam năm tù, còn mấy người kia năng nhẹ mỗi người tùy tội; duy có một mình tên Sau-Sung khỏi tội mà thôi.

* * *

Phát phần thưởng trong thể lại trường Taberd. — Cứ lệ hàng năm hễ đến ngày phát phần thưởng cùi năm thì nhà trường có bày ra cuộc vui chơi. Có hơn một ngàn người đến xem cuộc hát tuồng bữa ấy.

Đức cha Mossard, và nhiều quan viên chức sắc phẩm ham van về ở Saigon đến dự xem tuồng hát. Các Thầy Dòng vì nhớ đến một ít bảng-bổ đã ra tung chơi, bèn bày ra cuộc hát giải, tập học trò khéo làm, để tỏ lòng ái-quốc.

* * *

Người gửi kho tiền thất tin. — Một thầy kia gửi kho tiền bị bắt và sau phe Tòa xử thì vị đoạt của chủ 634 đồng bạc. Xét ra được 56 tờ giấy mạo van tự đã đoạt tiền.

Bon học trò trường Mỹ-tho bị ăn trộm. — Số là ông Bỉ trieu cai trường tỉnh Mỹ-tho giao cho tên Nguyễn-văn-Nhu làm planton nhà trường đi lãnh 16 cái mandat gửi cho học trò ở trong trường. Chủ planton lãnh mandat rồi đi biết; ông Bỉ-trên ăi ngại lắm, bèn sai người chạy đi lại nhà thư hỏi tin. Người phát tiền trả lời rằng: chủ planton mới lãnh đem ở rồi. Chẳng hay chủ planton đã khư mất. Linh tuần đang lo tập nã.

Vĩnh-long

Sanh nghề tử nghiệp. — Tên Huỳnh-văn-Tung thơ chài, 18 tuổi rồi tay chài mắc gốc dưới lòng sông, Tung mới nắn ni tên Huỳnh-văn-Mạnh lặn gỡ giùm, vì tên Mạnh nầy có tài lặn giỏi, Mạnh đòi ăn tiền công 5 cắc, rồi mới chịu lặn.

Chú chẳng lặn được hai hơi mà chưa thấy chi, lặn hơi nữa rồi lặn mất. Tung trông đồng trông ngồi không thấy, bèn chạy đi hỏi hoàn kêu người cứu vớt. Người ta xúm nhau tìm xác đã hai giờ đồng hồ mà không thấy chi hết.

Trả lời cho M. Ng.-văn Quyền Vĩnh-long. — Thầy thầy vì ích chung mà hãi nên Bổn-quán vội vàng hồi âm cho thầy rõ: Phép cấm đó, đầu bữa nay cấm, rồi mai chuộc, cũng phải chịu lối một tháng; vì theo khoản thứ 11 trong chương-tình thì đã chấm dứt hồi qua một ngày thì tính thêm.

Cách tính tháng đây chẳng hạng là 30 là 31 ngày chi cả. Chỉ cứ lấy ngày đây mà tính thì thôi; hễ cấm mồng 1 tháng nầy đến mồng 1 tháng sau, là một tháng. Vì như thầy cấm rồi nhằm mồng một Février thì đến mồng một Mars tuy có 28 ngày mà cũng kể một tháng ngày; cho như may mà thầy cấm nhằm ngày mồng một Juillet đến mồng một Septembre thầy chuộc, thì tuy là 62 ngày chớ cũng kể hai tháng mà thôi.

Giá đồ cầm vì như đồ gởi, thì tiệm chỉ cầm có một gốc ba giá đáng mà thôi. Còn đồ vàng bạc thì luật buộc phải cầm ba gốc tự giá đáng. Nghĩa là như đồ hàng giá mà giá đáng 100 ⅌ thì tiệm cầm có 33 ⅌; còn như đồ vàng bạc mà giá đáng 100 ⅌ tiệm phải cầm 75 ⅌.

Đúng mười tháng mới đặt.

Ai tin

Bổn-quán mới được tin buồn của ông Trần-văn-Quang là tay soạn báo quí bâu của bổn báo « Trung-bắc-tân-văn » tại Hanoi, rằng bà thân-mẫu mới ta thế ngày 24 décembre năm 1915.

Bổn-quán rất lấy làm buồn rầu, song đường đất xa, xuôi, không làm điếu được; vậy có vài lời, xin phân-ưu riêng với ông Trần-văn-Quang, và tôn-nghiêm-đường cùng qui-quyến!

L. T. T. V.

ÂU-CHÂU (Europe)

Bên Arménie. — Theo các tin mới đây, là tin rất chắc chắn vô cùng, thì nói rằng: phần nửa nhơn số xứ Arménie, đăng hai triệu người, đã bị quân Thổ-nhĩ-Kỳ nó tận sát hết.

* * *

Mãn giấc. — Lord Derby hôm no có đọc một bài diễn-thuyết giữa hội vô binh bình đao tuy nhiều người tưởng hồi còn xa, chớ thật có lẽ nó đã gần rồi đó.

Quan chư-đình Đô-thống French đã tên các đạo binh anh bên Pháp nay cũng nói rằng: người hẳn chắc cái sự rốt cuộc đành giả của các nước Đồng-minh đã nhiệt thành đương-đầu ấy sẽ chẳng xa gì.

* * *

Lò thuốc nổ. — Ngày 11 décembre nầy buổi sớm mai có một xử làm thuốc súng của Chánh-phủ Bỉ-lợi-Thời (Belgique) tại Graville, thành không mà nổ ra một cái rất nên gớm-ghiết vô cùng. Cả các xóm chung quanh Thành nầy đều cũng động. Một cái nhà đệt vải cùng mấy cái tiệm, mấy cái trại chôi chỉ chung quanh chỗ đấy với bốn người thầy bị tan-tành nát-ngấy. Tới nay mới chắc đăng rằng dân-sự ngoài chết hết 110 người, còn thợ Bỉ-lợi-Thời thì chết 107 mang.

Còn số người bị vít tích thì chưa chắc; song có lẽ chừng một ngàn người bị vít nhe.

* * *

Đại phú gia. — Ông Andrew Carnegie là người Mỹ mới an lễ bác thân hồn ngày 25 novembre trước đây. Ông đã chuẩn ra trong cái sự nghiệp to của ông một số 175 triệu dollars mà cho nhà-nước làm việc ích chung cho thiên-hạ. Ngày nay sự nghiệp ông còn có 20 triệu dollards mà thôi.

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Trung-hoa

Người Đức âm mưu tạo-phản tại Harbin. — Người thông-tin ở tại Harbin gởi thư về cho quản nhựt-trình *Mainichi* rằng: Lính san-đầm ở tại Harbin mới trưy ra được quan lãnh sự Đức tại Thượng-hải, một lũ người Nga nói giống Đức với lại người Giuđêu tại Harbin đồng tình âm mưu tạo phản. Nhà nước đay tra tấm mối manh, thì linh vào mấy cái nhà kia bị nghi là chứa bọn nguy mà lục soát, cùng thâu nhiều đồ đạc bị nghi là của bọn nguy dùng mà tạo phản.

Hỏi tra bọn bị bắt rồi, mới rõ chủ ý nó là, để giúp cho tù binh bị giam ở xung quanh đường xe lửa hướng đông của Tân đăng trốn thoát, rồi lại phá đường xe lửa và cầu.

Ai nấy tại Harbin vừa hay tin nầy thì sửng sốt.

Tù Đức bị giam bên Nhựt đã vượt ngục trốn đi mà rồi cũng bị bắt

Những tù Đức đã trốn khỏi một nơi giam cầm kín bên nước Nhựt thì đã bị bắt tại Chosen và dẫn về Moji, Chánh-phủ Nhựt có hỏi quan Đề-đốc thủy đ. Waldeck về vụ nầy thì anh ta tỏ lòng hối-hận vô cùng; lại người ta cũng gan hỏi anh ta về sự mấy tên tội Đức trốn trong khoảng ngày 13 đến ngày 24 novembre đây nữa. Những tội-nhơn ấy là : Quan tư Zeksey ; quan chánh tham-mưu chiếc amiral Waldeck, quan-hai thủy Kempes, quan-hai thủy Modde và quan-hai bộ binh Eulestera.

LỜI RAO

Bổn quán mới tiếp đăng thơ chữ sở giấy-thép gởi đến xin ăn hành mấy lời rõ đây :

Trong cả mùa giặc nầy, những tin giấy-thép gởi cho quân lính thiếy bộ sang tăng chinh bên chánh Pháp, hoặc giấy-thép của quân lính ấy gởi lại quê nhà nói việc gia đạo, và gởi tin theo đường giấy-thép của Langsa, cùng là đường biển của Cong-li Eastern, thì được giảm tiểu thuế cứ mỗi trăm bốt 75 đồng (75 %) trong những xứ sau đây : Đông-dương gởi đi qua Pháp-quốc, Algerie, Egypte và Cameroun, hoặc các xứ ấy gởi lại Đông-dương.

Các tin giấy-thép gởi cho đạo quân Á-đông sang đóng bên Pháp thì sẽ đánh thẳng đến thành Alexandrie.

Phàm những tin giấy-thép như thế nầy, thì trước đầu tờ giấy-thép phải có đề chữ giảm thuế « E. F. M. » ngõ được phân biệt với các thứ giấy-thép khác trong lúc gởi đi.

Phải để danh hiệu, chỗ ở, cho rành rẽ (chức, cơ, ngũ, đinh, trại, số hiệu nhà thơ). Phải đúng chữ phân minh, phải gởi bằng chữ Langsa, hoặc chữ Hồng-mao, chớ đừng dụng số, hoặc dấu dùng trong việc thương mãi, hoặc nhiều chữ nhập chung lại, hoặc dùng chữ tắt. Cấm không nên dùng hai thứ tiếng trong một tờ giấy-thép.

Những giấy-thép gởi đi đường biển, mà được nhớ thép giảm thuế, thì số giấy thép sẽ chớ chỉ tuần lễ mà gởi đi hữa thứ hai sau tuần kế mình đi đánh giấy-thép.

PHẢI CHỦ Ý TRONG VIỆC LÀM

A chaque entreprise il faut avoir un but.

Phàm làm người đã nhập thế cuộc rồi hà chẳng có công-nghiệp chi với đời lay sao ? Vậy mình phải lo tính thế nào, phải làm làm sao, cho nên danh phận cùng đời, đừng để chôn lấp cái tên-tuổi của mẹ cha mà phải uổng cái sanh ở trong Trời Đất ! Hễ mình muốn làm cho nên danh phận thì phải có chủ-ý mới động, vì mình là người có mắt chủ ý kiếm mà thấy, có tai chủ ý kiếm mà nghe, có tài chủ ý mà làm, có trí chủ ý mà nghĩ những sự rốt-cuộc lợi hại thế nào, chớ chẳng như kẻ điếc kẻ đui không tai không trí, đã chen ra giữ đường đời rồi lại cứ lũi-lũi mà đi tới hoài, dụng dân cùng kẻ, chạm dân cùng thây, may khớ rủi chịu, chẳng biết chủ-ý gì cả, dụng đâu làm đó. Phải biết rằng người không chủ-ý trong việc làm, thì người ấy chẳng bao giờ làm cho nên dặng, vì người không chủ ý là người không định quyết, mà hễ không định quyết thì làm lại không nông chí. Có câu nói : Người không chủ-ý trong việc làm, thì người ấy chí rất bỡ chẳng bền dai, nên hay đổi đổi đặng. Ấy vậy khi mình nói, lúc mình làm nếu mình không chủ ý trong lời mình nói, trong việc mình làm, thì nhiều khi đang nói phải, bỗng có người xen ra nói quấy : mình cũng nói quấy theo đặng ; đang làm lợi bỗng có người chỉ hại, mình cũng làm theo hại đặng, vì cũng tại nơi mình không chủ-ý việc phải quấy, việc lợi hại đó nên hễ nói thì nói, nên làm thì làm, xét lấy đó thì đủ biết rằng người không chủ ý thì chẳng bao giờ biết cái rốt cuộc nó lợi hại thế nào đặng, mà nông nả làm ra cho thấy lợi cùng là hối-hả trành cho mau khỏi hại.

Nhưng mà trước khi chủ-ý thì phải nghĩ suy cho cùng cho tột đặng rõ sự lợi hại, cùng là phải quấy đưng, hễ chừng rõ chắc việc ấy là phải, việc ấy là lợi, thì cứ vì phải ấy, vì lợi ấy mà chủ-ý mà làm thì có lo chi là chẳng đặng.

Tỉ như : Mình chủ-ý làm một anh thợ vẽ, buổi sơ khởi, vẽ hình cọp chẳng giống cọp lại giống chó, lẽ gì hồ làm chẳng nên vẽ nữa, nhưng mà mình đã chủ-ý muốn làm một anh thợ vẽ, thì cứ lấp hoài thế phải quen tay vẽ lẹ, thầy chỗ chẳng in sửa lại lần lần một ít lâu về phải giống, phải hay. Ấy cũng bởi mình chủ-ý mới động.

Vậy tôi xin nhắc bạn thanh niên nhớ rằng mỗi việc chỉ làm thì phải chủ-ý cho đừng làm rõ chẳng biết mình làm mà làm chi, cũng là thầy người làm rồi bắt chước theo mà không chủ-ý, thì e có khi phải mang hại. Phải biết những việc gì mình làm, mà chẳng chủ-ý thì việc ấy chẳng ích chi cả, việc hoc : nếu mình học, hoặc chữ, hoặc nghề, mà không chủ-ý học rồi làm chi thì sự học ấy chẳng bao giờ hay cho đặng. Nên người làm mà không chủ-ý thì người ấy chẳng bền còn sự học mà không chủ-ý mà làm chi thì sự học ấy trở nên vô ích.

TRẦN-VĂN-CHIM.

TRÍCH CẨM TẠP BIÊN

(Mélanges littéraires et Scientifiques)

NAM SỬ DIỄN CA

(tiếp theo)

Văn-vương vừa nổi nghiệp đời,
Lửa binh đâu lại đóng ngoài biên-cương.
Phong thơ tâu với Hân-hoàng,
Nghĩa-thinh sớm đã đục đường cất quân.
Vương khởi vàng mạng tướng-thần,
Ải lang quét sạch, bụi trần một phương.
Hân-đình có chiếu ban sang
Sai con Triệu lại theo đường công-nghi.
Xe rồng phải bồng mây che,
Minh-vương ở Hân, lại về nối ngôi,
Bơm gió bồng rắm họa-thái.
Vợ là Cù-hậu vốn người Hàm-đan.
Khuynh thành quen thói hồng nhan.
Đã truyền sủng-ái, lại toan tranh hành.
Dâng thơ xin với Hân-đình,
Lập con thế-tử, phong mình cung-phi.
Ai-vương thơ ấu nối vì,
Mẹ là Cù-hậu lâm bề riêng tây.
Cầu-phòng đã rập những ngày,
Ngoại thông bậc sử, trong gây lệ-dài.
Khéo làn dắc-kiếu la đời,
Sử là Thiếu-qui vẫn người tinh nhơn.
Hoa tàn lại bên hơi xuân,
Giao hoan đôi mặt, hồn thân một lòng.
Nghĩ rằng vẽ Hân là xong
Tình riêng phải mượn phép công mới giả.
Lâm thơ gởi sứ đưa qua,
Mẹ con đã sắm sửa ra sang, châu,
Lữ-Gia là tướng ở đâu,
Đem lời can-gián, bày mưu xa gần,
Một hai ngăn đón hành-trần,
Bề cho Triệu-bichyệ Tần sao nên.
Nàng Cù đã quyết một bên,
Lại toan mượn lấy sức quyền ra tay,
Tiệc vui chén chúc đỡ say,
Mất đưa cao thấp, dao lay đùng đằng.
Dương khi hoan tiệc nửa chừng,
Lữ-Gia biết ý, ngập ngừng lước ra.
Chia quân cấm Lữ về nhà,
Tiếm mưu mới tiếp sáng ba đại thần.
Đòi bên hiểm khích thêm phân,
Lão Cù yếu sức, sức thần non gan.
Võ-thơ đem đến Nam quan,
Hán sai binh-mã hai ngàn kéo sang.
Lữ-Gia truyền hịch bốn phương,
Nổi Hưng thơ dại, nối nàng dâm-ô.
Tình riêng chim Việt ngưa Hồ,
Chuyện vần bàn ngọc, các đồ sạch không.
Rập toan bán nước lâm công,
Quên ơn thuở trước, không lòng mai sau.
Cũng tuồng Lữ-chỉ khác đâu,
Chôi non chẳng bẻ, rễ sâu khó đào.
Quan binh một trận đổ vào,
Lửa nào tiếc ngọc, mảng nào tiếc hoa.
Vệ-đương lên nối nghiệp nhà,
Trong là quốc nạn, ngoài là địch nhơn.
Hai ngàn giết sạch Hân-quân,
Đem cờ sứ tiết đề gần ải quan.
Tạ ơn giả tiếng nói vang,
Mấy-nơi yếu hại, sai quan đề phòng.
Bỗng đâu Hán lại tiếp sang,
Một kỳ tính-tiến, năm đường giáp công.
Trong thành một ngọn lửa hồng,
Chiều hàng ngoài Mạc, hội đồng các dinh.
Chạy ra lại gặp truy binh,
Vệ-vương Lữ-tướng, buộc mình cứa hiền.
Kể từ Triệu-lịch kỷ niên,
Năm ngoài chín chục, ngôi truyền năm vua.
Trách ai gây nước, được thua cơ trời
Vẫn dài vận nước, được thua cơ trời

Giao-chân mới thuộc nước người.
Ấy về Tây-Hán là đời Nguyên-phong.
Bắn đó vào sách bốn dòng.
Đất chia chín quận, quan phong thủ thần.
Đầu thai Thạch dái trị dân,
Cầm quyền tiết-việt, giữ phần phong cương.
Tuần-tuyên mới có Tích-quang,
Dạy dân lễ nghĩa, theo đường hoa phong.
Nhâm-Diên khuyên việc canh-nông.
Đổi nghề ngư-liệp về trong hóa điền.
Sanh-nghi lại giúp bổng tiền.
Khiến người bần khổ, thỏa nguyện thất gia.
Văn phong nhắc dậy gần xa,
Tư hại hiền thủ, ấy là khai-tiên.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

Chỉ-dụ quan Giám-quốc.

Chiếu theo Sénatus consulte ngày mồng 3 tháng 5 năm 1854 ;

Chiếu theo **những chỉ-dụ** ngày 20 tháng 10 năm 1911 định quyền cai-trị của quan Toàn-quyền Đông-dương ;

Chiếu theo tờ trình của quan Thuộc-địa Thượng thơ,

ĐỊNH RẰNG :

Khoản thứ 1. — Quan Toàn-quyền xứ Đông-dương được phép theo ý nghĩ các quan Thống-sứ và những quan Hội-đồng Thượng-nghị viện mà tạm cấm không được đem ra khỏi xứ Đông-dương những giống trâu bò.

Khoản thứ 2. — Hoặc cấm không được đem đi khỏi-nước tất cả các giống trâu bò, hoặc cấm một vài giống mà thôi. Hoặc cấm những chỗ đồ trâu bò ở lất cả xứ Đông-dương không được đem trâu bò ra khỏi nước, hoặc cấm một vài chỗ mà thôi tùy đấy.

Khoản thứ 3. — Lúc thỏi cấm cũng tùy từng giống từng chỗ.

Khoản thứ 4. — Quan Thuộc-địa Thượng-thơ chiếu nghị thi hành.

Làm tại Paris ngày 13 tháng 6 năm 1915

Quan Giám-quốc,
R. POINCARÉ.

Thừa lịnh quan Giám-quốc :
Quan thuộc-địa Thượng-thơ,
Gaston DOUMERGUE.

Chỉ-dụ quan Giám-quốc cấm đem các máy ra ngoại-quốc.

Chiếu theo tờ trình của các quan Thượng thơ thương-bộ, kỹ-nghệ bộ, điện-khí-bộ, binh-bộ và hộ-bộ ;

Chiếu theo khoản thứ 34 luật ngày 17 tháng 12 năm 1914.

ĐỊNH RẰNG

Khoản thứ 1. — Kể từ ngày mồng 1 tháng 8 năm 1915 trở đi, cấm không được mang ra khỏi nước Đại-pháp những máy, hay là từng cái rời ra dùng về kỹ-nghệ, hoặc của nhà làm máy nước Pháp, hoặc trữ lại để tài dân, hoặc đem qua nước Pháp, hoặc trữ lại để chuyên tàu no sang tàn kia.

Nhưng hoặc có điều lệ nào không phải tuân thủ quan Thượng-thơ bộ hộ sẽ định cho phép.

Khoản thứ 2. — Các quan Thượng-thơ về bộ thương, kỹ nghệ và điện-khí, binh-bộ và hộ-bộ chiếu chỉ-dụ thi hành.

Tại Paris, ngày 22 tháng 7 năm 1910

Quan Giám-quốc,
R. POINCARÉ.

Thừa lịnh quan Giám-quốc ;
Quan Thượng-thơ bộ thương kỹ-nghệ và điện khí, Gaston THOMSON.
Quan Thượng-thơ binh-bộ, A. MILLERAND.
Quan Thượng-thơ hộ-bộ, A. BIBOT.

Chỉ-dụ quan Giám-quốc về việc quân-cảng.

Chiếu theo tờ trình của các quan Thượng-thơ thuộc-địa bộ, kỹ-nghệ bộ binh-bộ và hộ-bộ ;

Chiếu theo khoản thứ 34 luật ngày 17 tháng 12 năm 1814 ;

Chiếu theo sénatus-consulte ngày mồng 3 tháng 5 năm 1854,

ĐỊNH RẰNG

Khoản thứ 1. — Những xứ thuộc-địa và những xứ bảo-hộ, không kể xứ Tunisie và Maroc phải tuân theo điều-lệ ở chỉ-dụ ngày 22 tháng 7 năm 1915 về việc cấm không được đem ra khỏi nước Đại-pháp mấy thứ hàng hóa.

Nhưng hoặc có điều-lệ nào không phải tuân thủ quan Thượng-thơ bộ thuộc-địa sẽ định cho phép.

Khoản thứ 2. — Các quan Thượng-thơ thuộc-địa bộ, thương-bộ, kỹ-nghệ bộ, điện-khí bộ, binh-bộ và hộ-bộ chiếu chỉ-dụ thi hành.

Tại Paris ngày mồng 7 tháng 8 năm 1915

Quan Giám-quốc,
R. POINCARÉ.

Thừa lịnh quan Giám-quốc :
Quan Thượng-thơ bộ thuộc-địa, Gaston DOUMERGUE.
Quan Thượng-thơ bộ Thương kỹ-nghệ, và điện-khí, Gastoa THOMSON.
Quan Thượng-thơ binh-bộ, A. MILLERAND.
Quan Thượng-thơ hộ-bộ, A. BIBOT.

Nghị-định quan Toàn-quyền về những quan-lại được phép nghỉ dưỡng bịnh.

Quan Toàn-quyền đại-thần Đông-dương, thưởng thọ đệ nhị hạng Bắc-đẩu bội-tinh.

Chiếu theo những nghị định ngày 20 tháng 10 năm 1911 định quyền quan Toàn-quyền và cải lương tài chánh ở xứ Đông-dương ;

Chiếu theo nghị định ngày 14 tháng 5 năm 1912 định thể lệ cho nghỉ và cho phép những người bổn-quốc làm việc ở các sở thuộc về **những xứ ở Đông-dương** ;

Chiếu theo mấy điều bất tiện ở khoản thứ 14 ở nghị định vừa nói ở trên nầy

ĐỊNH RẰNG :

Khoản thứ 1. — Đoạn thứ 1 ở khoản thứ 14 ở nghị định ngày 14 tháng 5 năm 1912, đổi lại như sau nầy :

Những người bổn xứ làm việc nhà nước muốn nghỉ dưỡng bịnh hay khi hết hạn nghỉ dưỡng bịnh, muốn nghỉ thêm thì phải có quan thầy-thuốc ở nhà thương mình nằm bằng lòng cho, hay nếu ở chỗ mình không có nhà-thương thì phải có quan thầy thuốc chữa bịnh cho mình bằng lòng cho mới được nghỉ.

.....

.....

Khoản thứ 2. — Quan Thống-soái Nam-kỳ, quan Thống-sứ Bắc kỳ, Trung-kỳ Cao-mên, Lào, quan Thủ hiến hộ-bộ và các quan Thủ-hiến các sở chiếu nghị thi hành.

Saigon, ngày 14 tháng 7 năm 1915

Nghị-định quan Toàn-quyền về tiền cấp cho linh ở các miền giáp giới.

Quan Toàn quyền đại thần xứ Đông-dương, thưởng-thọ đệ nhị Bắc-đẩu bội tinh.

ĐỊNH RẰNG :

Chiếu theo những nghị định ngày 20 tháng 10 năm 19 1, định quyền cai trị quan Toàn-quyền và cải lương tài chánh ở xứ Đông-dương ;

Chiếu theo tờ số 5888M ngày mồng 7 tháng 7 năm 1915, cho phép lấy cả tiền ở số chi tiêu xứ Đông-dương mà cấp cho linh trảng ở những miền giáp giới, đi tuần tiểu từ hôm mồng 1 tháng 7 cho đến mồng 1 tháng 10 tây năm 1915 ;

Chiếu theo tờ số 1528A ngày 22 tháng 6 năm 1915 của quan Thống-soái định tiền mỗi tháng độ 3.000 quan tiền tây về việc linh trảng đổi đi đổi lại ;

Chiếu ý nghĩ của quan Tổng-thống Đông-dương quân-vụ và quan Thủ-hiến sở tài-chánh xứ Đông-dương ;

Khoản thứ 1. — Những tiền cấp cho linh trảng ở những miền giáp giới, mỗi tháng đi tuần tiểu bốn ngày, kể từ ngày mồng một tháng 7 cho đến hôm mồng một tháng mười tây năm 1915, thì một nửa trích ở số chi tiêu về việc binh, một nửa trích ở số chi tiêu xứ Đông-dương (điều thứ 8, khoản thứ 3).

Khoản thứ 2. — Quan Tổng-thống Đông-dương quân vụ và quan Thủ-hiến sở Tài-chánh Đông-dương chiếu nghị thi hành.

Cap Saint-Jacques, ngày 30 tháng 7 năm 1915.

Quan Toàn-quyền Đông-dương,
E. ROUME.

Nghị-định quan Toàn-quyền cho phép tỉnh Nha-trang đem trâu bò ra ngoài tỉnh.

Quan Toàn-quyền xứ Đông-dương thưởng-thọ đệ nhị hạng Bắc-đẩu bội-tinh.

ĐỊNH RẰNG :

Chiếu theo những chỉ-dụ ngày 20 tháng 10 năm 1911 định quyền cai-trị quan Toàn-quyền và cải lương tài chánh ở xứ Đông-dương ;

Chiếu theo nghị định ngày 20 tháng 8 năm 1900 cấm không được đem những trâu bò cái ra khỏi Trung-kỳ ;

Chiếu theo nghị định ngày 23 tháng 10 năm 1909, làm cấm không được đem những giống trâu bò ra khỏi tỉnh Phan-rang và Nha-trang ;

Chiếu theo nghị định ngày mồng 9 tháng 5 năm 1912 lại cho phép tỉnh Phan-rang được đem trâu bò ra khỏi tỉnh ;

Chiếu theo ý nghĩ của quan Khâm-sứ Trung-kỳ ;

Chiếu theo lời bàn của Hội-đồng Thượng-nghị-viện.

Khoản thứ 1. — Nghị định ngày 23 tháng 10 năm 1909 nói ở trên nầy bãi đi, lại cho phép tỉnh Nha-trang đem trâu bò ra khỏi tỉnh.

Khoản thứ 2. — Quan Khâm-sứ Trung-kỳ chiếu nghị thi hành.

Saigon, ngày mồng 9 tháng 8 năm 1915.

Quan Toàn-quyền,
E. ROUME.

Thừa lịnh quan Toàn quyền :
Quan Khâm-sứ Trung-kỳ,
E. CHARLES.

Nghị-định quan Toàn-quyền lập sở bán con niêm ở Saigon.

Quan Toàn-quyền Đông-dương, thưởng-thọ đệ nhị hạng Bắc-đẩu bội-tinh.

Chiếu theo nghị định ngày 20 tháng 10 năm 1911 định quyền cai-trị quan Toàn-quyền và cải lương tài chánh ở xứ Đông-dương ;

Chiếu theo việc cần bán con niêm ;

Chiếu theo ý nghĩ của quan Thủ-hiến sở Tài-chánh và quan Thủ-hiến sở giấy-thép.

ĐỊNH RẰNG :

Khoản thứ 1. — Lập thêm một sở bán con niêm ở Saigon mà giao cho quan coi việc văn-tự làm ở tòa thứ ba tỉnh ấy coi sóc trông nom. Sở ấy gởi những giấy tiền chỉ và con niêm cho các quan sở văn-tự khe bạc ở Nam-kỳ, Cao-mên, Battambang, Siem-rap và Sisophon và ba tỉnh Phan-rang, Khánh-hòa và Bình-thuận (phía nam Trung kỳ).

Khoản thứ 2. — Quan coi sở ấy được tiền phụ cấp như đã nói ở khoản thứ 1 ở nghị định ngày 15 tháng 5 năm 1915.

Khoản thứ 3. — Quan coi sở ấy và các quan sở khe bạc gởi con niêm hay là thư từ về việc con niêm với nhau thì không phải mất tiền cho nhà giấy thép

Khoản thứ 4. — Quan Thủ-kiến sở Tài-chánh chiếu nghị thi hành.

Saigon, ngày 14 tháng 7 năm 1915.

Quan Toàn-quyền Đông-dương,
ROUME.

Thằng Chà-và nầy đi đâu vậy, mầy có đi về mau không, sửa mầy hỏi đi xỏm lắm ! Nhà nầy chỉ uống sữa "LA PETITE FERMIÈRE" thôi ! Chạy cho mau, không thì chết bây giờ !!

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ máu đã vào thì thành thứ rượu rất vệ sanh.

Hãy đòi hỏi hãu thiết mình một ly
TONI KOLA
Minh hằng DENIS frères trữ mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng : Các thứ rượu chát của hãng rất kỹ càng. Hãng sẵng lòng giới hạn giá và mấu rượu cho không miễn là phải cớ xin thì đăng.

Tàu bên tây mới chở qua chẳng thiếu gì
RƯỢU HIỆU
LA BIÈRE VELTEN
CÓ MỘT MÌNH HÃNG
DENIS FRÈRES
Trữ rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

HÃNG THIỆT LÀ TRƯỜNG CỬU HIỆU
SINGER

Lời « bán quan hệ cho các người muốn mua máy may nên chiêm nghiệm.

Có nhiều phụ-nhơn đã từng trải nói rằng : rủi mất một then nhỏ trong máy may thì cực trở là đường nào, vì mình mua máy nơi nhà buôn nhỏ, bán rẻ mà không thể thay những mảnh trong máy đã mất, bởi vậy ít lâu các nhà buôn ấy không trường cửu.

Muốn cho khỏi phiền hà và khỏi phí tiền, thì phải mua máy hiệu Singer ; thì các quí khách đặng chắc việc là mua của hãng đức máy may, bán cho cả hoàn-cầu, vì sự từng thạo hãng không ai bì và danh tiếng vô song.— Ấy là sự giao ước chắc chắn lại mấy rất tốt và quí khách cho rất là thạo.

Mua tiền mặt và mua kỳ hạng trả mau thì sẽ bớt giá nhiều.

Nội Nam-kỳ có một mình Trinh-Ung, Boulevard Charner số 98 Saigon, dự trữ mà thôi.

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUẸT
HIỆU NÀY
LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC + + +

Cách trị bịnh không ngủ, hoài sanh và cản-cốt bằng bồn nước Lerroy

Chúng tôi đã làm hồn hành bổ cáo về bản giá bà tánh lâm tương rằng : ông tương-gy Leroy làm thầy thuốc chánh điều trị các nhà thương tại Paris có dùng thuốc ngủ chế ra mà cứu được nhiều cơn bịnh nói sau đây cách mạy mằng la lăng, bịnh ngủ không được, bịnh hoài cản, cản cốt tiêu tuy, bịnh lúc trở về già, ngực hồi hộp, ngột hơi, thở gấc nhu gần chết, ra mồ hôi trước chân thân, trí hồn mê mất sự nhớ yếu tính và sáng lắng cùng nhiều con bịnh khác bởi công an chuyên làm năng nề hoặc vui chơi thời quá mà gây ra.

Quan lương-y Leroy nói rằng : có một thứ thuốc hiệu « Neurinase » chữa được các chứng bịnh hiện là lòng các chứng bịnh không ngủ, hoài cản và cản cốt tiêu tuy. Ấy là một thứ thuốc êm ái lắm, đúng nó vô hại, tối vui lòng mà dùng nó luôn.

Neurinase

Giá 1 ve tại Saigon : 4 quan 75 ; Trữ tại tiệm thuốc thượng-đẳng G. RENOUX và De MARI & LAURENS và tại THIỆT-NGHIỆM SỞ thành Paris số 2 đường Debarcadere.

HÃY LÀM CHO HUYẾT TINH KHIẾT
THÌ PHẢI UỐNG THUỐC
"SALSEPAREILLE DE GRIMAULT & Cie"
(Salsepareille Parisienne)

Thuốc "Salsepareille de Grimault & Cie" đã hiệu nghiệm hơn bốn chục năm nay, bịnh ngoại khoa là ghẻ, nhọt, mụn, v. v. đều chữa được cả, đặng làm cho máu tinh khiết.

Grimault & Cie, ở đường Vivienne số 8, Paris, và trong các tiệm thuốc to có bán.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chỗ tiệm lớ G. RENOUX nhất hạng bảo-đẩ-sư, Saigon, trước rạp hát lớn, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thầy-binh, nhà bài số 215, Cholon, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

INSERTION
ORDONNÉE PAR JUSTICE
REPRESSION
DE
CONCURRENCE DÉLOYALE

Le tribunal de commerce de Saigon a rendu, le jugement ci-après transcrit passé en force de chose jugée, pour avoir reçue exécution :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE. — Au nom du Peuple Français. — Le Tribunal de première instance de Saigon (Cochinchine française), jugeant publiquement en matière commerciale, a rendu le jugement suivant :

Entre,

Les sieurs

Berthet, Charrière & Cie,

Négociants, demeurant

A Saigon,

Boulevard Charner

Demandeurs comparaissant et plaidant par Me Lambert, avocat à Saigon

D'une part;

Et le sieur

Truong-nghiêp, chef de la maison **Diêp-long,** *négociant, demeurant à Cholon* rue de Gialong N° 31, défendeur comparaissant et plaidant par Me Garros avocat-défenseur à Saigon.

D'autre part,

Point de fait : — Suivant exploit introductif d'instance de Alexandre Jacquey, clerc assermenté de Me Emile Jacquey, huissier à Cholon, en date du 6 août 1914, enregistré le 7 août 1914, folio 94, case 27, les demandeurs ont fait assigner le défendeur à comparaître le samedi 8 août 1914, à 7 heures, du matin, par devant le Tribunal de commerce de Saigon pour (porte ledit exploit) :

Attendu que mes requérants importent depuis de longues années dans la Colonie des petits flacons d'odeur dénommés « **Extrait Odoris Japonica** » lesquels effectent une allure caractéristique : ils sont d'une hauteur de 4 centimètres, en verre transparent, de forme cylindrique fermés par un bouchon en liège recouvert de peau verte ; ils sont entourés d'une étiquette, blanche avec impressions en rouge et vert représentant le soleil se levant sur la mer, avec, de gauche à droite, des horizons japonais;

Ces flacons sont enfermés, par série de 12, dans une boite en carton rectangulaire, recouverte de dessins d'allure japonaise ;

Attendu que mes requérants sont propriétaires de la marque de commerce constituée par la réunion de ces divers éléments tant pour l'avoir créée que pour en avoir usé depuis de longues années ;

Attendu qu'il est constant que le susnommé met en vente des produits qu'il sait sciemment contrefaits de celui ci-dessus désigné dont il s'approvisionne, selon toute vraisemblance, au Japon à des prix nettement inférieurs à celui auquel le produit de mes requérants est vendu;

Attendu que ces agissements, outre qu'ils constituent le délit de contrefaçon, sont constitutifs de la concurrence déloyale;

Que cette concurrence déloyale, qui est faite à mes requérants, leur est des plus préjudiciables ; que plusieurs commerçants s'en sont rendus coupables;

Attendu que ces actes délictueux remontent déjà à quelques mois;

Qu'ils ont eu pour conséquence de mettre mes requérants dans l'impossibilité d'écouler leurs produits ;

Qu'il importe qu'il soient sérieusement réprimés ;

Qu'indépendamment des dommages-intérêts auxquels mes requérants peuvent prétendre, il leur importe, en réparation du préjudice qui leur est causé, d'obtenir l'insertion de la décision à intervenir dans les journaux ;

Entendre dire le susnommé qu'il s'est rendu coupable de contrefaçon, soit pour avoir fait usage d'une marque contrefaite, soit pour avoir sciemment vendu et mis en vente des produits frauduleusement imités, revêtus de marques contrefaites ;

Entendre dire et juger que ces faits sont constitutifs de concurrence déloyale et dommageables pour mes requérants;

S'entendre condamner en conséquence le susnommé, en réparation du préjudice causé, à trois mille piastres de dommages-intérêts ;

Entendre ordonner l'insertion du jugement à intervenir dans trois journaux de la Colonie aux frais du cité ;

S'entendre enfin le susnommé condamner aux dépens dont distraction au profit de Me Pétin, sur son affirmation de droit ;

L'affaire inscrite au rôle commercial sous le N° 252 de l'année courante, a été appelée, après plusieurs renvois successifs pour formalités à remplir, à l'audience publique du 28 novembre 1914, à laquelle Me Garros, pour le défendeur, a conclu à ce qu'il plaise au Tribunal donnant acte, au besoin, au concluant de ce qu'il ne conclut que sur l'exception de compétence par lui proposée, se déclarer incompétent et renvoyer MM. Berthet, Charrière & Cie à se pourvoir comme de droit ;

Les condamner aux dépens dont distraction à Me Garros ;

Me Lambert, pour les demandeurs, a lu et développé ses conclusions dont suit le dispositif : — Se déclarer compétent ; — Condamner Truong-Nghiep aux dépens de l'incident;

Et statuant par une disposition distincte sur le fond : — Dire et juger que Truong-Nghiep s'est rendu coupable de concurrence déloyale en vendant sciemment et de mauvaise foi des produits de parfumerie frauduleusement et servilement imités de ceux vendus par la maison Berthet, Charrière & Cie et dénommés.

EXTRAIT ODORIS JAPONICA

PARFUMERIE PRINTANIA PARIS

Laquelle marque est la propriété de la maison Berthet;

Et en réparation du préjudice subi par les concluants ensuite de ces agissements, condamner Truong Nghiep à trois mille piastres de dommages-intérêts ; — Ordonner l'insertion du jugement à intervenir dans trois journaux de la Colonie dont un journal indigène ;

Condamner Truong-Nghiep à payer le coût de ces insertions ainsi qu'aux dépens dans lesquels sera compris le tiers du coût du procès-verbal de constat de Jacquey du 13 juillet 1914, le tout avec distraction au profit de Me Pétin, aux offres de droit ;

En cet état, l'affaire a été mis en délibéré et à l'audience publique de ce jour, 5 décembre 1914, le Tribunal a rendu le jugement dont suit la teneur : — Jugement. — Le Tribunal.

Ouï Me Lambert pour les demandeurs ;

Ouï Me Garros pour le défendeur ;

Après délibéré,

Jugeant publiquement contradictoirement sur incident et au fond par défaut faute de conclure, en matière commerciale et en premier ressort :

Attendu que par exploit de Me Jacquey huissier à Cholon en date du 6 août 1914, MM. Berthet, Charrière & Cie ont fait assigner en Justice le sieur Truong-Nghiep pour s'entendre condamner en trois mille piastres de dommages-intérêts pour contrefaçon de marque de commerce et concurrence déloyale et à payer trois insertions du jugement dans les trois journaux de la Colonie et les dépens ;

Attendu que Truong-Nghiep décline la compétence du Tribunal, motif pris de ce que les demandeurs invoquent un fait de contrefaçon en même temps qu'un fait de concurrence déloyale, la juridiction commerciale cesse d'être compétente, les Tribunaux civils étant seuls compétents pour connaître des actions relatives au délit de contrefaçon ;

Sur l'exception d'incompétence :

Attendu qu'il ressort des termes de l'assignation et des conclusions prises à l'audience par les demandeurs qu'il s'agit en l'espèce non d'une action en contrefaçon de marque de commerce, mais d'une demande en dommages-intérêts pour concurrence déloyale pour usage de marque contrefaite ou imitée et mise en vente de produits frauduleusement imités ;

Attendu que si le Tribunal est seul compétent pour connaître des actions relatives à la propriété des marques de commerce ou de fabrique, le Tribunal de commerce reste compétent pour statuer sur une demande en dommages-intérêts pour concurrence déloyale, quand bien même l'emploi de marque contrefaite ou imitée serait invoquée comme élément de la concurrence déloyale ;

Attendu que la compétence exclusive des Tribunaux civils telle qu'elle résulte de l'article 16 de la loi de 1867 ne s'applique que si la contrefaçon a porté sur des marques garanties par cette même loi, c'est-à-dire sur des marques qui ont fait l'objet d'un dépôt, que pour les autres marques et rien n'établit que la marque litigieuse ait été déposée, la contrefaçon ne constitue qu'une concurrence déloyale et les règles ordinaires de la compétence reprennent tout leur empire ;

Attendu que dans ces conditions, le Tribunal de commerce est compétent pour connaître du litige :

Sur la demande principale :

Attendu que le défendeur ne conclut pas au fond ;

Attendu qu'il résulte des documents versés aux débats que Berthet, Charrière & Cie se sont appropriés par l'usage dans la Colonie depuis longtemps une marque de commerce s'appliquant à la parfumerie indigène et et caractérisée d'une part par la dénomination.

EXTRAIT ODORIS JAPONICA

PARFUMERIE PARIS

d'autre part par la forme de la présentation dans un petit flacon en verre transparent de forme cylindrique d'une hauteur totale de 4 centimètres, fermé par un bouchon en liège recouvert de peau verte, entouré d'une étiquette blanche avec impressions en rouge, or, vert, jaune et bleu comprenant : à droite, une bande verticale rouge avec caractères chinois, une montagne ; au premier plan, un arbre vert vif au bord de la mer, le soleil rouge à la limite de l'horizon lançant des rayons d'un rouge pâle, soleil au dessus duquel est inscrite ladite dénomination de fantaisie, et enfin plus à droite la mer avec quelques embarcations, des herbes sur le rivage, deux oiseaux s'élevant à côté d'une colonne au-dessus d'une maison au toit rouge et deux montagnes en forme de pics, au fond avec, au premier plan, herbes vert vif ;

Attendu que des faits et documents de la cause il résulte à suffire que Truong-nghiep a mis en vente et vendu des produits imités de celui dont s'agit et dont la description est rapportée dans le procès-verbal de constat de l'huissier Jacquey en date du 13 juillet 1914 ;

Que si aucun des produits imités n'a été trouvé chez Truong-nghiep, il n'en est pas moins établi qu'il possédait un stock qu'il venait d'écouler ;

Que Truong-nghiep, ayant ainsi sciemment et frauduleusement mis en vente et vendu des produits qui, par des procédés d'imitation, tendaient à surprendre la confiance des acheteurs à l'aide d'une confusion, s'est rendu coupable de concurrence déloyale ;

Attendu que Berthet, Charrière et Cie sont dès lors bien fondés en leurs conclusions ;

Que cependant leur demande en trois mille piastres de dommages-intérêts est exagérée,

Qu'il résulte en effet des documents produits par les demandeurs que les ventes faites par eux jusqu'au jour de l'assignation n'ont pas sensiblement diminué ;

Que le préjudice éventuel qui pourrait résulter pour l'avenir du fait de la concurrence déloyale se trouvera écarté par l'effet des condamnations.

Par ces motifs :

Sur l'incident,

Se déclare compétent,

Au fond :

Donne défaut faute de conclure contre Truong-Nghiep et

Pour le profit

Dit que TRUONG-NGHIÊP, s'est rendu coupable de, concurrence déloyale, en vendant sciemment de mauvaise foi des produits de parfumerie frauduleusement imités de ceux vendus par la maison BERTHET CHARRIÈRE et Cie et dénommés, extrait Odoris Japonica.

Parfumerie Printania Paris, laquelle marque est propriété de la maison BERTHET;

Condamne TRUONG-NGHIÊP à payer à BERTHET, CHARRIÈRE et Cie pour le préjudice causé la somme de cent piastres à titre de dommages - intérêts ;

Ordonne l'insertion du présent jugement dans le « *Courrier Saigonnais* » et dans le « *Luc-tinh-tân-van* » aux frais de TRUONG-NGHIÊP ;

Rejette toutes autres conclusions des parties : — Condamne Truong-Nghiep en tous les dépens qui comprendront le tiers du coût du procès-verbal de constat de l'huissier Jacquey du 13 juillet 1914, lesquels dépens sont liquidés à..... en ce non compris le coût du présent et dont distraction au profit de Me Pétin, aux offres de droit.

Ainsi fait, jugé et prononcé par le Tribunal de commerce de Saigon, en son audience publique tenue au Palais de Justice de cette ville cejourd'hui, samedi 5 décembre 1914, à 8 heures du matin, à laquelle siégeaient MM. André, président, Mazet et Arduser, juges, Govalom, commis greffier. En foi de quoi le présent jugement a été signé sur la minute par le Président et le commis greffier ; signé : André et Govalom. En marge est écrit : Enregistré au 3e bureau de Saigon (AJ), le 21 décembre 1914 folio 25, case 12. Reçu : 4 $ 40 cents, signé : Mattéi. En conséquence le Président de la République française mande et ordonne à tous huissiers, sur ce requis de mettre ledit jugement à exécution ; aux Procureurs généraux et aux Procureurs de la République près les Tribunaux de première instance d'y tenir la main ; à tous commandants et officiers de la force publique de prêter main forte lorsqu'ils en seront légalement requis. Pour grosse conforme, collationnée et délivrée à Me Lambert, avocat-défenseur à Saison, sur sa demande. Par le Tribunal, le Greffier, signé : Pochont. Enregistré au 3e bureau de Saigon (AJ) le 25 mai 1915, folio 75, case 17. Reçu : sept piastres 20 cents, signé : Deshors.

Certifié conforme,

LÉON LAMBERT, avocat.

BỞI CÁC CỚ ẤY

Tòa thương-mãi được phép xử việc nầy

XÉT KỲ VIỆC

Tòa xử khiêm diện tên TRƯƠNG-NGHIỆP vì không đôi nại, lấy cớ ấy định chắc tên TRƯƠNG-NGHIỆP.

Có lỗi mà tranh việc Buôn bán vô PHÉP, vì đã hiểu.

MÀ LẠI CÓ LÒNG XẤU

Bắt chước hiệu dầu thơm của hãng.

BERTHET, CHARRIÈRE và công-ty bán, hiệu dầu:

Extrait Odoris Japonica.

Parfumerie Printania Paris.

Hiệu ấy hàng BERTHET, CHARRIÈRE và công-ty

Làm chủ

Tòa phạt tên TRƯƠNG NGHIỆP phải trả cho hàng BERTHET CHARRIÈRE và Công-ty một trăm đồng bạc, tiền thiệt hại;

Tòa cho phép đăng án nầy vào báo « *Courrier Saigonnais* » và « *Lục-tỉnh-tân-văn* » tiền sở phí tên TRƯƠNG-NGHIỆP phải chịu; — Tòa bát đơn hai đàng về lời xin khác; — Tòa phạt tên TRƯƠNG-NGHIỆP phải trả hết thảy tiền sở phí.

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐĂNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LÔP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LÔP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LÔP lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LÔP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó địu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tỉ và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THƠ, IM-MÁT. Bởi thuốc nầy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lôp) nầy, vì tánh tinh hảo, thiết là một VỊ-GIẾT-TRÙNG quí lạ, nó tảo trừ các con tế-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyện nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lôp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐÂU ĐÂU CŨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lôp)

và

THUỐC ĐIẾU GLOBE (Cà-lôp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hiệu dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây lắm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH VẠN BỊNH HỒI XUÂN PHẤN NHƯỢC VI CƯỜNG

NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, SAIGON trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp A, đường Thái-bình, mon bài số 215 Cholon, ngang nhà giấy xe lửa

Nhứt là trong xứ Nam-kỳ — Ít người nói đặng rằng sự nóng nực vô quan hệ. Thiệt là sự nóng nực nó chẳng làm cho mình đau đớn thời quả, song có nhiều người vì nó mà mệt mỏi trở nên loai đọa, ăn uống không chừng, tiêu hóa chậm chạp. Tì vị thương bịnh hoặc ăn ngủ không toại thích chí.

Hãy uống một hai hườn Pilules Pink trong bữa cơm, lúc trời nóng nực, thì vật thực sẽ đặng tiêu hóa mau lẹ luôn luôn. Hoàn Pilules Pink là một thứ thuốc khai-vị làm cho mau tiêu hóa vật thực và bổ căn bổ, giúp cho ngũ tạng lục phủ thanh tương đặng trừ cái chứng loai-đọa, mệt mỏi.

PILULES PINK

(Hồi-xuân linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

Bột Sữa NESTLÉ

Ô chim

Trẻ bé thơ ưa dùng hơn hết

Ô chim

Là vật thực rất quí báu vô cùng

Tại hàng có hơn 1 triệu đĩa hát đủ các thứ tiếng

Đĩa hát Langsa, Annam, Bắc-kỳ, Cao-man, Ê-mường, Xoa-thảo, Triều-châu.

THỬ MÁY ĐỜI, THỬ VÀI MẪU PATHÉPHONE MỚI CÓ MỘT MÌNH NÓ HỐI TIẾNG NGƯỜI HƠN HẾT

CÀ DIA CÀ MÁY VÀ KIM ĐIỀU CÓ ĐÍNH HIỆU PATHÉ

Khi mua phải nài cho được hiệu ấy. Vì dĩa hát hiệu nầy tốt nhứt, kèn hát hiệu nầy rõ ràng thanh thé, kim bằng ngọc thạch chẳng hề khi nào mòn.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU

JOB

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội đồng bán hương ở trường đấu xảo PARIS năm 1889 và 1900

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội đồng bán hương ở trường đấu xảo PARIS năm 1889 và 1900

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mầu đã ký tại Tòa-án

Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp

Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mé-day, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh dự 62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: J.-Z. Paulhac { Ở Toulouse, B^d de Strasbourg, số 72-74. Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông BOY LANDRY { Số 19 đường Bonnard, Saigon. Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay góc Dừa Hà-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

THUỐC-LÁ VẤN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền-thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không rát cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vị thuốc nầy có các quan chuyên-môn thị đỏ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy là vấn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cẩn mật.

Xưa nay kể đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghị xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo [illegible] và [illegible] thuốc ngon.

THƠ TÍN VÃNG LAI

(*Petites correspondances*)

Anvers (Belgique)

Kính tới thầm ông đăng mạnh giỏi, sau xin ông gởi cho tôi hai ve Thuốc Dragées Rabuteau.

Tôi sẵn lòng mà cho rằng thuốc nầy là một thứ thuốc rất thần hiệu vì nhiều khi tôi đã đăng nó mà cho bịnh nống thì họ đều đăng mạnh giỏi luôn.

Nay tôi xin ông gởi thuốc nầy đây đăng tôi cho sơ tôi uống, vì nó mới nằm chỗ, đau bịnh mất mát.

Nay kính

Quan lương-y J. L.

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tế sư, Saigon trước rạp hát Tây

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 $ 00.

Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

) Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến nhà thơ thì *phải đăng bạc trước* mà lãnh đồ (*contre remboursement*)

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VÔ DÀ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bết kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nầu cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trữ thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE SE GERMAIN môn bài số 8, ở tại 68 thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC HƯỚT PHÁNG BỀU CÓ BÁN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

BẢC VẬT SƠ HỌC NHẬP MÔN CÓ HÌNH, ông Gourdon soạn, luận về lẽ KHÍ, THỦY, HỎA, THỔ, vân vân.

Bằng chữ Langsa . . . 0 $ 35
Bằng chữ quốc-ngữ . . 0 25
Tiền gởi mỗi cuốn . . 0 04

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa lẫn quyển

1° Sơ khai nước Annam.
2° Bởi nhà Ngô tới Nguyễn.
3° Bởi Nguyễn tới Bảo-pháp.

Giá mỗi cuốn . . 0 $ 35
Tiền gởi . . 0 02

LỜI RAO

TẠI QUÁN Lục-Tỉnh-Tân-Văn

1° Ngọc-hạp 1916 thiệt giá 0 $ 20 (không phải 0 $ 40).

2° Tiền-căn-báo-hậu thứ 8. 0 30

3° Tuồng Lục-vân-Tiên . . 0 30

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG
G. RENOUX
NHỨT HẠNG BÁO TỀ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

Tiệm cũ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cố cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ đầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men dễ dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bỏ rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền chai ly trong sở thiệt-nghiệm, máy châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà binh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tê. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bỏ rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bản đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Sàigòn: 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn: 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thư mua sách được-tánh được-biện bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHÒNG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu **« Bonne Mère »** là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là **Quinquina** thì hãy mua thứ rượu sau nầy:

Một là **« Toni Kola Secrestat ».**

Hai là: **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ **« Dubois Oudin ».**

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ **Cigares El Conde** thì là số ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy:

Rượu chác trắng và *chác đỏ* trong thùng và chiếc **ra ve.**

Rượu Champagnes: **Vve Clicquot-Ponsardin.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure: **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là **« Nil »** có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard, và Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và Muscat de **Frontignan Rivoire.**

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài **Bắn-thủy,** gần Annam và ông quẹt Hànội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy:

Maison DENIS FRERES, SAIGON

VỆ SANH THIẾT DƯỢC

(La fer qui fait vivre)

Bạn bơi tắt đang đăng xem mấy cây sắt người ta cất nhà, mà nên tôi nói mấy lời nầy đây thì chắc sau bạn tôi cũng lấy làm lạ: «Trong mình bạn chúng khác nào các xương khô ấy, không có sắt làm sao chắc chắn cho đặng, chừng 3 grammes sắt thì đã mà làm cho bạn đặng khương cường tráng kiện.»

Có người lại nói: «Ba grammes thì nhiều quá, trong thân thể con người mà làm sao có nhiều sắt đó vậy?

Phải có như thế mới là đủ mà làm cho mình mạnh giỏi đặng. Khá biết rằng trong huyết là là một thứ vật lưng đưng muôn ngàn huyết-cầu. —

Thuở xưa chưa tìm đặng máy chi mà coi các vật trong máu cho đặng, ngày nay bày ra kiến hiển-vi mới thấy rõ các huyết-cầu hình tượng ra làm sao; tròn mà dẹp cũng như cái bạc vậy.

Trong mấy cái bạc bằng huyết nầy thì có lớn sắt nào đâu, con người như lấy đó mà sống.

Khi nào máu con người mà chẳng có đủ hồng huyết-cầu, hoặc bị đứt tay đứt chơn ra máu, hoặc trong máu ấy chẳng có đủ sắt thì phải yếu, mỏi mòn, xanh xao, sao sao cũng chẳng khỏi bịnh hoạn.

Nếu trong huyết mà chẳng thiếu món chi, có sắt nhiều thì chắc đặng mạnh giỏi luôn.

Huyết-cầu thì đang mà dần các nơi trong thân thể con người, nuôi chỗ yếu đi chỗ ốm cũng như mình đang tiền bạc mà xài và buôn bán vậy. Mà khi nào bạc tiền ấy mòn hết thì mới làm sao?

Vậy phải đem mà vào lò, nếu nó lại yêu thêm bạc cho đủ số.

Cái đó là nói về bạc tiền, còn như trong thân thể ta thì cũng vậy, với nào thiếu thì phải thêm mới đặng mà như sắt thiếu đây thì mới làm sao, chẳng lẽ lấy sắt nấu vào bung cho đặng?

Chẳng khác chi mà lo. Phải dọn làm sao cho sắt vào mình con người mà tiêu hóa như đồ sắt thực thì mới xong.

Việc nầy thì nhờ có quan lương-y Rabuteau bào chế vị thuốc ấy và thí nghiệm tại Bác-học-viện, kinh đô Paris. Vị thuốc ấy Bác-học-qua khen là protochlorure de fer

Quan lương-y Rabuteau đang sắt mà dọn sinh-mệnh cách ấy lường khéo lắc vô cùng và cái tên là thuốc **Dragées Rabuteau**

Dọn ra như vầy đây thì uống vào bung mới mau tiêu hóa đặng. Vậy khi nào trong mình yếu, mỗi mòn, khá đăng thuốc Dragées Rabuteau thì sẽ đặng đỗ da thắm thịt chẳng tai. *Quan lương-y N....kí*

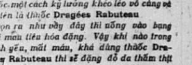

Trữ tại tiệm uốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây

---

Có MỘT MINH NHÀ NAY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà thôi

Hãng **F. MICHEL, CAFFORT Successeur** & Đường SAIGON **Catinat số 36**

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BỈ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vầy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve.

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (kẻ) — đau mấy chỗ ất-lác.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đám.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tỉ, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT DIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọn nước xịt (*nói-khí-chất*).

Thuốc vấn nầy đã lo mà lại chắc, dọn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng **Berthet, Charrière và Công-ty.**

• Hễ thứ rồi thì ưa nó lắm luôn.

TIỆM MAY VÁ BÁN HÀNG TÂU NHUỘM THIỆT V. V.

CỦA MADAME

NGUYỄN-HỮU-SANH

SỐ NHÀ 118, ĐƯỜNG BELGIQUE

(gần gare xe điện nhà mát-máy, ancien quai Arroyo-Chinois) tuyến Chợ-lớn-lánh. — SAIGON

Tiệm may nầy, có may đăng các thức siêu áo vấn, đầu, đồ tơ, đồ-vải và y-phục Âu-châu Á-châu (paletot) đủ kiểu.

Tiệm may nầy, có bán sẵng các sắc màu, hàng, vải; tây, tàu và nhựt-bổn thiệt tốt tử để cho người đến đặt may cho tiện.

Tiệm may nầy, may mau lắm!!! đặt sớm mai, thì iu tối lấy cũng rồi, giá may và giá hàng-hóa cũng đồng như thiên-hạ.

Tiệm may nầy, có lãnh việc lợp nóc, lợp đầu, cũng như tiệm khách — ...

Xin chư-quí-vị, đến-mặt lầu, cho rõ việc may-vá ra làm sao.

Tiệm may nầy, cũng có bán thơ tuồn truyện chữ quốc-ngữ văn vần... Bán sỉ và bán lẻ.

CUỘC DẠY THÊU

Tiệm may nầy, có mở thêm một cuộc *dạy thêu*, thêu bằng máy-may, và thêu tay; cùng có đồ thêu rồi sẵng bán; nếu lục-châu ai muốn đặt thêu vật chi theo ý mình hay là muốn tới hỏi cho biết nghề, xin gởi thơ đến thương nghị.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH, đến thăm.

MƯỜI CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkkyna (*vàng, đỏ, xanh*)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị để uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cất Kinkkyna.

Nó rất thích hiệu trong việc trừ hư-nhược, ấm thực bất tiêu và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

đông mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

Tiệm nào cũng có bán

PARIS, 20, Rue des Fosses-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

SÚNG ĐỒNG CỦA CUỘC VỆ-SANH

Súng đồng bắn kẻ nghịch mà cứu quê hương cũng như thuốc GOUDRON-GUYOT giết tế vi chi trùng là vật làm hại thân thể con người vậy

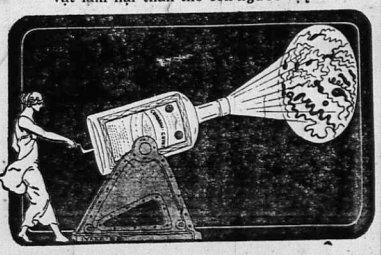

Ai ai cũng biết rằng tế vi chi trùng thường hay sanh ra nhiều bịnh trầm trệ lắm. Vậy mỗi bữa ăn cơm phải dùng thuốc GOUDRON-GUYOT thì khỏi. Bịnh tức, uống nó hay lắm.

Nếu mỗi bữa ăn mà uống một muỗng nhỏ thuốc Goudron-Guyot trộn với một ly nước thì đã mà trừ tuyệt bịnh ho gió và ho tức. Dần cho bịnh trầm trệ thế mấy uống nó cũng hết.

Khi nào có ho lao dùng nó thì mau lành bịnh, chẳng sai, vì thuốc Goudron-Guyot đã tế đâu thì giết tế vi chi trùng tới đó.

Muốn cho mau hết bịnh thì khá đăng có mua đủ giá, phải nài cho đặng thứ thuốc Goudron Guyot thiệt mới mầu.

Hãy coi ngoài nhãn, có tên ông Guyot in bằng chữ lớn và kỹ tên ba mươi (đỏm, xanh, đen, in xéo xéo; trừ tại Maison Frère, môn bài số 19, đường Jacob kinh-đô Paris.

Mỗi ve giá là 1 $ 50.

Ai uống thuốc nước Goudron-Guyot chẳng đăng thì nên dùng mỗi bữa ăn vài hoàn thuốc Guyot. Thuốc nầy làm bằng tinh ba cây hải-tùng tại xứ Nào-oai (Norvège). Thà thiệt thì hoàn nó trắng và có in tên ông Guyot bằng mực đen.

Mỗi ve giá là 1 $ 50.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợlớn.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

DẠY TRỒNG DỨA CÚNG CÁCH

LÀM DẦU, của ông Lan soạn, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người rộng vườn đồi, vì dạy đủ cách cùng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách chế khỏi chuột và những đồ hư hại khác.

Giá . . . . . 1$00

Tiền gởi 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC — Dạy chiêm mức rất khéo, hia vô đẹp.

Giá . . . . . 0$40

Tiền gởi 0 04

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu Rhum mana *nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho ăi ăi, tiêu tán hay trừ bịnh gầu nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu* Rhum *khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp, vật (*épicerie*).

Lời tự thuật của một người đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ nầy sang xứ kia tôi hay xài thuốc điếu không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đã thứ thuốc bán các nơi, ông có thứ thuốc điếu Cigarette Diva *thiệt ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa nhựa các thuốc kia, khói nó thơm tho và điều lắm.*

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (*épicerie*) và trong các quán cafe.

Le Directeur-Gérant: SCHNEIDER.

Certifié l'signature.....

Saigon, le 19

Certifie conforme au texte ci-dessus à: huit cent cinquante ca.

Saigon le 6/1/16

Vu pour légalisation de la signature de M. .....

Saigon, le 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon, — Imp. F.-H. SCHNEIDER.